VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO - **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO -** **KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC -** **THANH TRA CHÍNH PHỦ -** **BỘ CÔNG AN - BỘ TƯ PHÁP - BỘ TÀI CHÍNH -** **BỘ CÔNG THƯƠNG - BỘ XÂY DỰNG -** **BỘ Y TẾ - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG -** **BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH -** **BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-KTNN-TTCP-BCA-BTP-BTC-BCT-BXD-BYT- BNNMT-BVHTTDL-BDTTG	*Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2025*

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công (sau đây gọi là Nghị quyết số 205/2025/QH15);

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước, Tổng Thanh tra Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Công thương, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo liên tịch ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 205/2025/QH15.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 205/2025/QH15 về các vấn đề sau đây:

1. Nguyên tắc thực hiện, thẩm quyền, thủ tục tiếp nhận, xác minh, thu thập

thông tin, tài liệu, chứng cứ, khởi kiện, giải quyết vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công (sau đây gọi là vụ án dân sự công ích); thi hành bản án, quyết định của Tòa án về bảo vệ lợi ích công.

2. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân (sau đây gọi là Viện kiểm sát), Tòa án nhân dân (sau đây gọi là Tòa án), người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan khi tiến hành các hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Viện kiểm sát, Viện trưởng Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên trong việc khởi kiện và kiểm sát việc giải quyết vụ án dân sự công ích.

2. Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự công ích theo quy định tại Điều 5 của Nghị quyết số 205/2025/QH15; người tiến hành tố tụng của Tòa án được phân công giải quyết vụ án dân sự công ích.

3. Chủ thể thuộc nhóm dễ bị tổn thương bị xâm phạm quyền dân sự thuộc trường hợp Viện kiểm sát khởi kiện vụ án dân sự công ích để bảo vệ.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền dân sự của chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc lợi ích công.

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền, trách nhiệm khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khác, lợi ích công cộng, lợi ích của Nhà nước theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và quy định khác của pháp luật, phù hợp với đối tượng, lĩnh vực được bảo vệ theo Nghị quyết số 205/2025/QH15.

6. Người tham gia tố tụng trong vụ án dân sự công ích sau khi Tòa án thụ lý vụ án.

7. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quy định tại khoản 4 Điều 2, Điều 9 của Nghị quyết số 205/2025/QH15.

8. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

Việc khởi kiện, giải quyết vụ án dân sự công ích quy định tại Nghị quyết số 205/2025/QH15 phải bảo đảm đầy đủ các nguyên tắc sau đây:

1. Tuân thủ đúng quy định của Nghị quyết số 205/2025/QH15, quy định của pháp luật tố tụng dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan không trái với Nghị quyết số 205/2025/QH15;

2. Viện kiểm sát chỉ khởi kiện vụ án dân sự công ích khi các chủ thể khác đã nhận được thông báo, kiến nghị khởi kiện của Viện kiểm sát theo quy định tại khoản 2 Điều 13 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 mà không có chủ thể nào khởi kiện;

3. Bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa Viện kiểm sát, Tòa án và cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quy định tại Nghị quyết số 205/2025/QH15 để việc khởi kiện và giải quyết vụ án dân sự công ích kịp thời, đúng pháp luật;

4. Tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Điều 4. Một số đối tượng, lĩnh vực được bảo vệ theo Nghị quyết số 205/2025/QH15

1. *"Người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn"* theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 là người thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý. Vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn được xác định theo quy định của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

2. *"Đầu tư công"* là hoạt động đầu tư của Nhà nước vào các chương trình, nhiệm vụ, dự án và đối tượng đầu tư công khác theo quy định của Luật Đầu tư công.

3. *"Tài sản công"* là tài sản thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

4. *"Bảo vệ lợi ích công trong lĩnh vực đất đai"* là bảo vệ chế độ sở hữu, chế độ quản lý và chế độ sử dụng đất công theo quy định của Luật Đất đai.

5. *"Tài nguyên"* gồm tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên rừng, tài nguyên khoáng sản, nguồn lợi ở vùng biển, vùng trời, kho số viễn thông và kho số khác phục vụ quản lý nhà nước, tài nguyên Internet, phổ tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh, dữ liệu số và các tài nguyên khác do Nhà nước quản lý theo quy định của pháp luật.

6. *"Môi trường"* là các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế, xã hội, sự tồn tại, phát triển của con người, sinh vật và tự nhiên, được bảo vệ theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

7. *"Hệ sinh thái"* là quần xã sinh vật và các yếu tố phi sinh vật của một khu vực địa lý nhất định, có tác động qua lại và trao đổi vật chất với nhau, được bảo tồn và phát triển theo quy định của Luật Đa dạng sinh học.

8. *"Di sản văn hoá"* bao gồm di sản văn hóa vật thể, di sản văn hóa phi vật thể, thuộc sở hữu toàn dân, được xác lập, bảo vệ theo quy định của Luật Di sản văn hoá.

9. *"An toàn thực phẩm"* là việc bảo đảm để thực phẩm không gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người theo quy định của Luật An toàn thực phẩm.

10. *"An toàn dược phẩm"* là việc bảo đảm thuốc và nguyên liệu làm thuốc không gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người theo quy định của Luật Dược.

11. *"Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng"* là bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng theo quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Điều 5. Trách nhiệm cung cấp thông tin về vụ án dân sự công ích

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp nhận, phát hiện thông tin về hành vi xâm phạm quyền dân sự của chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc lợi ích công quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 nếu không thuộc trách nhiệm giải quyết của mình thì thông báo ngay cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền, trách nhiệm khởi kiện hoặc Viện kiểm sát.

2. Cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, kiểm toán nhà nước, kiểm tra chuyên ngành gửi cho Viện kiểm sát nội dung kết luận thanh tra, kết quả kiểm toán, tài liệu kiểm tra, tài liệu khác về hành vi xâm phạm quyền dân sự của chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc lợi ích công quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngay khi kết luận thanh tra, báo cáo kiểm toán, tài liệu kiểm tra được công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp kết luận thanh tra, kết quả kiểm toán, kết quả kiểm tra có đưa ra biện pháp xử lý vi phạm, khắc phục hậu quả nhưng cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền, trách nhiệm không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ và không có biện pháp xử lý nào khác thì cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, kiểm toán nhà nước, kiểm tra chuyên ngành thông báo ngay cho Viện kiểm sát để xem xét, thực hiện việc khởi kiện.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin cho Viện kiểm sát bằng các hình thức sau đây:

a) Trình bày, nộp tài liệu trực tiếp tại Viện kiểm sát;

b) Gửi văn bản cung cấp thông tin và tài liệu liên quan qua dịch vụ bưu chính đến Viện kiểm sát;

c) Gửi thư điện tử theo thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trang tin điện tử của Viện kiểm sát cấp tỉnh, khu vực;

d) Qua đường dây nóng của Viện kiểm sát được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trang tin điện tử của Viện kiểm sát cấp tỉnh, khu vực;

đ) Qua ứng dụng định danh quốc gia (VneID);

e) Sử dụng ứng dụng số phục vụ tiếp nhận thông tin vụ án dân sự công ích theo hướng dẫn trên Cổng thông tin điện tử của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

4. Thông tin được cung cấp có các nội dung chính sau đây:

a) Tên, nơi cư trú, làm việc của cá nhân cung cấp thông tin; tên, trụ sở của cơ quan, tổ chức cung cấp thông tin, người đại diện theo pháp luật của tổ chức; số điện thoại, fax và địa chỉ thư điện tử (nếu có);

b) Tên, nơi cư trú, làm việc của cá nhân có hành vi vi phạm; tên, trụ sở của cơ quan, tổ chức có hành vi vi phạm; số điện thoại, fax và địa chỉ thư điện tử (nếu có);

c) Hành vi vi phạm;

d) Quyền dân sự của chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc lợi ích công bị xâm phạm và thiệt hại;

đ) Việc xử lý, giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm (nếu có);

e) Đề nghị, kiến nghị Viện kiểm sát về việc xử lý.

5. Kèm theo thông tin được cung cấp, người cung cấp thông tin cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh (nếu có).

Chương II
TIẾP NHẬN, XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ XÁC MINH, THU THẬP CHỨNG CỨ CỦA VỤ ÁN DÂN SỰ CÔNG ÍCH

Điều 6. Tiếp nhận, xử lý thông tin về vụ án dân sự công ích

1. Thông tin về vụ án dân sự công ích được tiếp nhận từ các nguồn quy định tại Điều 10 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 phải được ghi vào Sổ Tiếp nhận thông tin.

2. Viện kiểm sát tiếp nhận thông tin theo hình thức quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 của Thông tư liên tịch này phải lập biên bản tiếp nhận thông tin theo Mẫu số 01/DSCI được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.

3. Viện kiểm sát tiếp nhận thông tin theo hình thức quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 3 Điều 5 của Thông tư liên tịch này và thông tin được cung cấp

đúng quy định tại khoản 4 Điều 5 của Thông tư liên tịch này, có trách nhiệm thông báo việc tiếp nhận thông tin cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã cung cấp thông tin trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ghi vào Sổ Tiếp nhận thông tin. Việc thông báo có thể bằng văn bản theo Mẫu số 02/DSCI được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này hoặc gửi vào địa chỉ thư điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân đã cung cấp thông tin.

4. Viện kiểm sát tiếp nhận thông tin về vụ án dân sự công ích mà thấy không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình thì chuyển thông tin đến Viện kiểm sát có thẩm quyền giải quyết trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận thông tin, đồng thời thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã cung cấp thông tin biết theo hình thức quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày tiếp nhận thông tin, Viện kiểm sát có thẩm quyền kiểm tra tính xác thực của sự việc, xem xét tài liệu, chứng cứ đã tiếp nhận, nếu thấy thông tin có căn cứ thì ghi vào Sổ Thụ lý vụ việc dân sự công ích; nếu thông tin không có căn cứ thì kết thúc việc xử lý thông tin và ghi vào Sổ Tiếp nhận thông tin và thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã cung cấp thông tin biết theo hình thức quy định tại khoản 3 Điều này.

6. Viện kiểm sát có thẩm quyền thông báo tiến độ, kết quả xử lý, giải quyết thông tin về vụ án dân sự công ích theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Thẩm quyền kiểm tra, xác minh, thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ của Viện kiểm sát

1. Viện kiểm sát có thẩm quyền khởi kiện vụ án dân sự công ích khi tiếp nhận thông tin có quyền tự mình thực hiện hoặc phân công Viện kiểm sát cấp dưới thực hiện biện pháp kiểm tra, xác minh, thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ theo quy định tại Điều 8 của Nghị quyết số 205/2025/QH15.

2. Vụ án thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 6 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 thì Viện kiểm sát cấp dưới đã tiếp nhận thông tin chuyển vụ việc đến Viện kiểm sát cấp trên có thẩm quyền khởi kiện hoặc Viện kiểm sát cấp trên có thẩm quyền khởi kiện yêu cầu Viện kiểm sát cấp dưới chuyển vụ việc để Viện kiểm sát cấp trên thực hiện các biện pháp kiểm tra, xác minh, thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ.

3. Vụ án dân sự công ích thuộc thẩm quyền khởi kiện của Viện kiểm sát cấp dưới thì Viện kiểm sát cấp trên đã tiếp nhận thông tin chuyển vụ việc để Viện kiểm sát cấp dưới thực hiện các biện pháp kiểm tra, xác minh, thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ.

4. Viện kiểm sát đang thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết vụ án, vụ việc khác mà qua đó, phát hiện thông tin của vụ án dân sự công ích thì thẩm quyền kiểm tra, xác minh, thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ về vụ án dân sự công ích được xác định như sau:

a) Nếu Viện kiểm sát đó có thẩm quyền khởi kiện vụ án dân sự công ích thì cùng với việc xác minh, thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ của vụ án, vụ việc đang giải quyết có quyền thực hiện các biện pháp kiểm tra, xác minh, thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ về vụ án dân sự công ích.

b) Nếu Viện kiểm sát đó không có thẩm quyền khởi kiện vụ án dân sự công ích thì chuyển thông tin của vụ án dân sự công ích đến Viện kiểm sát có thẩm quyền khởi kiện để thực hiện các biện pháp kiểm tra, xác minh, thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ.

Điều 8. Tiếp nhận, thu thập thông tin, tài liệu, dữ liệu điện tử, vật chứng

1. Viện kiểm sát tiếp nhận thông tin qua tài liệu đọc được, nghe được, nhìn được, dữ liệu điện tử, vật chứng do cơ quan, tổ chức, cá nhân giao nộp. Việc giao nộp, tiếp nhận thông tin, tài liệu, dữ liệu điện tử, vật chứng được thực hiện theo quy định tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Viện kiểm sát có thể tự mình thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ thông qua việc sao chụp tài liệu trong hồ sơ vụ án, vụ việc khác mà Viện kiểm sát đã hoặc đang kiểm sát, giải quyết. Việc sao chụp phải ghi rõ nguồn gốc tài liệu, chứng cứ, thời gian, địa điểm và người thực hiện.

3. Tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp trong quá trình giải quyết vụ án, vụ việc khác có thể được sử dụng làm chứng cứ trong vụ án dân sự công ích.

Điều 9. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ

1. Viện kiểm sát ban hành quyết định yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ mà cơ quan, tổ chức, cá nhân đang lưu giữ, quản lý. Quyết định phải ghi rõ thông tin, tài liệu, chứng cứ cần cung cấp; lý do cung cấp; họ, tên, nơi cư trú, làm việc của cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đang lưu giữ, quản lý thông tin, tài liệu, chứng cứ cần thu thập, được lập theo Mẫu số 03/DSCI ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân đang lưu giữ, quản lý thông tin, tài liệu, chứng cứ phải thực hiện yêu cầu của Viện kiểm sát theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Nghị quyết số 205/2025/QH15. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện yêu cầu của Viện kiểm sát mà không có lý do chính đáng thì tùy theo tính chất, mức

độ vi phạm có thể bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Việc xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân không loại trừ trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ.

Điều 10. Trưng cầu giám định

1. Viện kiểm sát có quyền quyết định trưng cầu giám định, trưng cầu giám định bổ sung hoặc giám định lại, quyết định được lập theo Mẫu số 04/DSCI ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.

2. Căn cứ, trình tự, thủ tục trưng cầu giám định, trưng cầu giám định bổ sung hoặc giám định lại, quyền và nghĩa vụ của Viện kiểm sát khi trưng cầu giám định, trưng cầu giám định bổ sung hoặc giám định lại thực hiện theo quy định tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự, quy định của Luật Giám định tư pháp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp kết luận giám định chưa đầy đủ, chưa rõ ràng hoặc khi xét thấy cần thiết, Viện kiểm sát yêu cầu người giám định giải thích kết luận giám định bằng văn bản hoặc trực tiếp nghe người giám định trình bày về các nội dung cần thiết của kết luận giám định trước khi quyết định việc trưng cầu giám định bổ sung hoặc giám định lại.

Điều 11. Định giá tài sản

1. Viện kiểm sát có quyền quyết định định giá tài sản, định giá lại tài sản bằng việc thành lập Hội đồng định giá hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xác định giá tài sản.

2. Trình tự, thủ tục thành lập Hội đồng định giá, định giá tài sản, định giá lại tài sản được thực hiện theo quy định tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật về định giá tài sản trong tố tụng dân sự. Quyết định được lập theo Mẫu số 05/DSCI ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.

3. Viện kiểm sát yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xác định giá tài sản phải ghi rõ trong văn bản yêu cầu về tài sản cần định giá, thời hạn hoàn thành việc định giá, theo Mẫu số 06/DSCI ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.

Điều 12. Trưng cầu ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân có chuyên môn

1. Viện kiểm sát có thể trưng cầu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân có chuyên môn bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản hoặc trao đổi trực tiếp. Văn bản trưng cầu ý kiến phải ghi rõ tên, địa chỉ của Viện kiểm sát trưng cầu; tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, cá nhân được trưng cầu ý kiến; vấn đề cần trưng cầu ý kiến; hình thức trưng cầu; thời hạn hoàn thành; các yêu cầu cụ thể khác đối với cơ quan,

tổ chức, cá nhân được trưng cầu và ý kiến chuyên môn, theo Mẫu số 07/DSCI ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.

2. Viện kiểm sát có thể cung cấp tài liệu, vật chứng có liên quan để cơ quan, tổ chức, cá nhân có chuyên môn tiến hành đánh giá, cho ý kiến.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có chuyên môn được Viện kiểm sát trưng cầu ý kiến có trách nhiệm đánh giá một cách độc lập, khách quan và bảo mật các thông tin liên quan đến tài liệu, vật chứng, quá trình và kết quả đánh giá; bảo quản nguyên trạng tài liệu, vật chứng; có ý kiến bằng văn bản, ký tên, đóng dấu (nếu là cơ quan, tổ chức), gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn yêu cầu. Trường hợp không thể gửi ý kiến đúng thời hạn thì thông báo cho Viện kiểm sát bằng văn bản, nêu rõ lý do.

Việc trưng cầu ý kiến chuyên môn bằng hình thức trao đổi trực tiếp phải lập biên bản trao đổi, ghi rõ ý kiến của người đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có chuyên môn, có chữ ký của họ. Việc trao đổi có thể được ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh.

4. Trường hợp xét thấy ý kiến chuyên môn chưa đầy đủ, chưa rõ ràng hoặc khi xét thấy cần thiết, Viện kiểm sát đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân được trưng cầu giải thích ý kiến chuyên môn bằng văn bản hoặc trực tiếp trao đổi về các nội dung cần thiết.

Điều 13. Lấy lời khai, đối chất

1. Viện kiểm sát có thể lấy lời khai của người thuộc nhóm dễ bị tổn thương bị xâm phạm quyền dân sự, người đại diện hợp pháp của họ, người đại diện của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, người làm chứng, người có liên quan khác. Việc lấy lời khai thực hiện theo quy định tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự về lấy lời khai của đương sự, người làm chứng.

2. Khi xét thấy có mâu thuẫn trong lời khai của các chủ thể quy định tại khoản 1 Điều này, Viện kiểm sát có thể tiến hành đối chất giữa những chủ thể có lời khai mâu thuẫn. Việc đối chất thực hiện theo quy định tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 14. Xem xét, thẩm định tại chỗ

1. Khi xét thấy cần thiết, Viện kiểm sát quyết định việc xem xét, thẩm định tại nơi xảy ra hành vi vi phạm, nơi xảy ra hậu quả thiệt hại, nơi có bất động sản bị thiệt hại hoặc địa điểm khác và phải báo trước việc xem xét, thẩm định tại chỗ để người có liên quan biết và chứng kiến việc xem xét, thẩm định đó. Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ được lập theo Mẫu số 08/DSCI ban hành kèm theo

Thông tư liên tịch này.

2. Viện kiểm sát có thể yêu cầu đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức, người có chuyên môn phối hợp thực hiện việc xem xét, thẩm định tại chỗ. Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động phối hợp theo yêu cầu của Viện kiểm sát.

3. Thủ tục xem xét, thẩm định tại chỗ thực hiện theo quy định tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Viện kiểm sát có thể đề nghị Uỷ ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã nơi tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ hỗ trợ, ngăn chặn hành vi cản trở việc xem xét, thẩm định tại chỗ.

Điều 15. Kiểm tra, đánh giá hiện trường

1. Để phát hiện dấu vết của vi phạm, kiểm tra, xác minh, thu thập thông tin, tài liệu, dữ liệu điện tử, vật chứng, Viện kiểm sát có thể tiến hành kiểm tra nơi xảy ra vi phạm, nơi phát hiện vi phạm, nơi xảy ra hậu quả thiệt hại, có thể dựng lại hiện trường, tổ chức diễn lại hành vi, tình huống hoặc những tình tiết khác của một sự việc nhất định và tiến hành các hoạt động thực nghiệm cần thiết.

Quyết định kiểm tra, đánh giá hiện trường được lập theo Mẫu số 09/DSCI ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.

2. Khi kiểm tra, đánh giá hiện trường, phải tiến hành chụp ảnh, ghi hình, vẽ sơ đồ, mô tả hiện trường, đo đạc, dựng mô hình, thu thập dấu vết của vi phạm, tài liệu, dữ liệu điện tử, vật chứng, đồ vật có liên quan đến vụ án; ghi rõ kết quả kiểm tra vào biên bản được lập theo Mẫu số 13/DSCI ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.

3. Việc kiểm tra, đánh giá hiện trường không được xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người tham gia và người khác.

4. Khi kiểm tra, đánh giá hiện trường, Viện kiểm sát có thể yêu cầu đại diện Uỷ ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức, người có chuyên môn phối hợp, mời người chứng kiến tham gia. Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động phối hợp theo yêu cầu của Viện kiểm sát.

Trường hợp cần thiết, người có hành vi vi phạm, người làm chứng, người có liên quan khác có thể tham gia.

5. Viện kiểm sát có thể đề nghị Uỷ ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã nơi tiến hành kiểm tra, đánh giá hiện trường hỗ trợ, ngăn chặn hành vi cản trở việc kiểm tra, đánh giá hiện trường.

Điều 16. Uỷ thác kiểm tra, xác minh, thu thập thông tin, tài liệu, dữ liệu điện tử, vật chứng

1. Viện kiểm sát đang thụ lý, giải quyết vụ việc dân sự công ích có thể ra quyết định uỷ thác để Viện kiểm sát khác thực hiện biện pháp kiểm tra, xác minh, thu thập thông tin, tài liệu, dữ liệu điện tử, vật chứng.

Quyết định ủy thác phải ghi rõ họ tên, địa chỉ của cá nhân, tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức có liên quan, công việc cụ thể cần ủy thác, thời gian thực hiện ủy thác và được lập theo Mẫu số 18/DSCI ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.

2. Viện kiểm sát được ủy thác có trách nhiệm thực hiện công việc được ủy thác trong thời hạn theo quyết định ủy thác và thông báo kết quả bằng văn bản cho Viện kiểm sát đã ra quyết định ủy thác; trường hợp không thực hiện được việc ủy thác thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho Viện kiểm sát đã ra quyết định ủy thác.

4. Trường hợp việc xác minh, thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ phải tiến hành ở nước ngoài thì Viện kiểm sát thực hiện việc yêu cầu tương trợ tư pháp về dân sự để xác minh, thu thập theo quy định của pháp luật về tương trợ tư pháp dân sự.

Điều 17. Đình chỉ, chấm dứt, phục hồi việc kiểm tra, xác minh

1. Viện kiểm sát ban hành quyết định đình chỉ việc kiểm tra, xác minh khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 205/2025/QH15, khoản 3 Điều 19 và khoản 3 Điều 20 của Thông tư liên tịch này.

2. Viện kiểm sát chỉ đình chỉ việc kiểm tra, xác minh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 khi người khởi kiện đã nộp đơn khởi kiện và được Tòa án thụ lý vụ án.

3. Sau khi đã đình chỉ việc kiểm tra, xác minh theo quy định tại khoản 2 Điều này mà xảy ra một trong các trường hợp sau đây thì Viện kiểm sát thụ lý lại vụ việc để tiến hành việc kiểm tra, xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ:

a) Chủ thể đã khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ lợi ích công rút đơn khởi kiện khi lợi ích công chưa được bảo vệ;

b) Chủ thể đã khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương rút đơn khởi kiện mà chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc người đại diện hợp pháp của họ không đồng ý, có văn bản đề nghị Viện kiểm sát khởi kiện và Viện kiểm sát xét thấy cần thiết phải khởi kiện vụ án để bảo vệ quyền dân sự của họ.

4. Trường hợp cơ quan, tổ chức quản lý, phụ trách ngành, lĩnh vực được Viện

kiểm sát kiến nghị khởi kiện theo Điều 20 của Thông tư liên tịch này có văn bản đề nghị được áp dụng biện pháp xử lý khác và được Viện kiểm sát đồng ý thì Viện kiểm sát theo dõi việc thực hiện. Nếu hành vi xâm phạm quyền dân sự của chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc lợi ích công đã chấm dứt và hậu quả đã được khắc phục thì Viện kiểm sát đình chỉ việc kiểm tra, xác minh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 205/2025/QH15. Nếu biện pháp xử lý khác không được thực hiện đúng hoặc không hiệu quả thì Viện kiểm sát tiếp tục tiến hành việc kiểm tra, xác minh.

5. Viện kiểm sát ban hành quyết định chấm dứt việc kiểm tra, xác minh khi Viện kiểm sát đã thụ lý vụ việc dân sự công ích mà chủ thể thuộc nhóm dễ bị tổn thương là đối tượng được bảo vệ chết, lợi ích công được bảo vệ không còn tồn tại.

6. Viện kiểm sát ban hành quyết định phục hồi việc kiểm tra, xác minh trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 12 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 và trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định, Viện kiểm sát gửi quyết định cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Tài liệu, chứng cứ Viện kiểm sát đã thu thập trước khi đình chỉ việc kiểm tra, xác minh tiếp tục được sử dụng sau khi Viện kiểm sát phục hồi việc kiểm tra, xác minh.

7. Các quyết định nêu tại các khoản 1, 5 và 6 Điều này được lập theo các mẫu số 20/DSCI, 21/DSCI và 22/DSCI ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.

Chương III
THÔNG BÁO, KIẾN NGHỊ KHỞI KIỆN VÀ HỖ TRỢ KHỞI KIỆN

Điều 18. Yêu cầu chấm dứt vi phạm, áp dụng biện pháp để ngăn chặn, khắc phục hậu quả

1. Sau khi thụ lý vụ việc dân sự công ích, Viện kiểm sát ban hành quyết định yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc lợi ích công chấm dứt hành vi vi phạm, áp dụng biện pháp để ngăn chặn, khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 205/2025/QH15.

2. Quyết định yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm, áp dụng biện pháp để ngăn chặn, khắc phục hậu quả được gửi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm ngay sau khi ban hành; có thể gửi kèm theo tài liệu, chứng cứ Viện kiểm sát thu thập được về tính xác thực của sự việc, hành vi vi phạm, chủ thể có hành vi vi phạm, hậu quả thiệt hại xảy ra. Quyết định này được lập theo Mẫu số 19/DSCI ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm phải trả lời bằng văn bản về những vấn đề Viện kiểm sát yêu cầu trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định.

3. Viện kiểm sát theo dõi, kiểm tra việc cơ quan, tổ chức, cá nhân được yêu cầu thực hiện việc chấm dứt hành vi vi phạm, áp dụng biện pháp để ngăn chặn, khắc phục hậu quả theo yêu cầu của Viện kiểm sát.

Hết thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này mà cơ quan, tổ chức, cá nhân được yêu cầu không có văn bản trả lời hoặc có văn bản trả lời không chấp nhận thực hiện yêu cầu của Viện kiểm sát; cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện yêu cầu của Viện kiểm sát không đầy đủ, không hiệu quả mà không có lý do chính đáng thì Viện kiểm sát xem xét thực hiện việc thông báo khởi kiện hoặc kiến nghị khởi kiện quy định tại Điều 19, Điều 20 của Thông tư liên tịch này.

Điều 19. Thông báo khởi kiện

1. Viện kiểm sát thông báo bằng văn bản theo Mẫu số 23/DSCI ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này cho chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương có quyền dân sự bị xâm phạm hoặc người đại diện hợp pháp của họ để họ khởi kiện vụ án dân sự theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13 của Nghị quyết số 205/2025/QH15.

2. Hết thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 13 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 mà Viện kiểm sát không nhận được văn bản trả lời của chủ thể nêu tại khoản 1 Điều này thì Viện kiểm sát thực hiện việc kiến nghị khởi kiện theo quy định tại Điều 20 của Thông tư liên tịch này. Trường hợp chủ thể nêu tại khoản 1 Điều này có văn bản đề nghị cơ quan, tổ chức khác có quyền, trách nhiệm khởi kiện thực hiện khởi kiện thì Viện kiểm sát theo dõi và hỗ trợ khởi kiện khi có đề nghị.

3. Trường hợp Viện kiểm sát nhận được văn bản trả lời của chủ thể nêu tại khoản 1 Điều này về việc họ sẽ tự mình khởi kiện hoặc đề nghị không khởi kiện thì Viện kiểm sát xem xét, quyết định đình chỉ việc kiểm tra, xác minh theo quy định tại điểm c hoặc điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 và khoản 2 Điều 17 của Thông tư liên tịch này.

4. Tài liệu về việc thông báo khởi kiện được đưa vào hồ sơ vụ án dân sự công ích.

Điều 20. Kiến nghị khởi kiện

1. Viện kiểm sát ban hành kiến nghị theo Mẫu số 24/DSCI ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này với cơ quan, tổ chức quản lý, phụ trách ngành, lĩnh vực để khởi kiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 trong các trường hợp sau đây:

a) Không nhận được văn bản trả lời của chủ thể nêu tại khoản 1 Điều 19 của

Thông tư liên tịch này.

b) Trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 18 của Thông tư liên tịch này.

2. Hết thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 13 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 mà Viện kiểm sát không nhận được văn bản trả lời của cơ quan, tổ chức hoặc nhận được văn bản thể hiện cơ quan, tổ chức từ chối việc khởi kiện mà không có lý do chính đáng hoặc đề nghị Viện kiểm sát khởi kiện thì Viện kiểm sát xem xét, quyết định khởi kiện vụ án dân sự công ích trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị quyết số 205/2025/QH15.

3. Viện kiểm sát nhận được văn bản trả lời của cơ quan, tổ chức đồng ý thực hiện khởi kiện thì Viện kiểm sát xem xét, quyết định đình chỉ việc kiểm tra, xác minh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 và khoản 2 Điều 17 của Thông tư liên tịch này.

4. Viện kiểm sát nhận được văn bản trả lời của cơ quan, tổ chức đề nghị được áp dụng biện pháp xử lý khác thì Viện kiểm sát thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Thông tư liên tịch này. Trường hợp biện pháp xử lý khác không được thực hiện đúng hoặc không hiệu quả và cơ quan, tổ chức không khởi kiện thì Viện kiểm sát xem xét, quyết định khởi kiện.

5. Viện kiểm sát có quyền thông báo cho cơ quan, tổ chức cấp trên quản lý cơ quan, tổ chức được kiến nghị khởi kiện về việc cơ quan, tổ chức không khởi kiện mà không có lý do chính đáng hoặc đã đề nghị được áp dụng biện pháp xử lý khác, được Viện kiểm sát chấp nhận nhưng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ.

Cơ quan, tổ chức cấp trên có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Viện kiểm sát, nêu rõ biện pháp xử lý trách nhiệm của cấp dưới nếu đồng ý với ý kiến của Viện kiểm sát; trường hợp không đồng ý với ý kiến của Viện kiểm sát thì nêu rõ lý do.

6. Tài liệu về việc kiến nghị khởi kiện được đưa vào hồ sơ vụ án dân sự công ích.

Điều 21. Hỗ trợ khởi kiện

1. Chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương có quyền dân sự bị xâm phạm hoặc người đại diện hợp pháp của họ, cơ quan, tổ chức quản lý ngành, lĩnh vực khởi kiện theo thông báo, kiến nghị của Viện kiểm sát quy định tại Điều 19, Điều 20 của Thông tư liên tịch này có thể đề nghị Viện kiểm sát đã thông báo, kiến nghị hỗ trợ khởi kiện.

Văn bản đề nghị Viện kiểm sát hỗ trợ khởi kiện phải nêu rõ biện pháp hỗ trợ được đề nghị, lý do cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện được biện pháp đó,

theo Mẫu số 25/DSCI ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Viện kiểm sát trả lời bằng văn bản theo Mẫu số 26/DSCI của Thông tư liên tịch này cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị về việc hỗ trợ hoặc không hỗ trợ khởi kiện.

2. Viện kiểm sát hỗ trợ khởi kiện bằng một hoặc một số biện pháp sau đây:

a) Cung cấp tài liệu, chứng cứ về vụ án dân sự công ích mà Viện kiểm sát đã thu thập được;

b) Hỗ trợ thực hiện các biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ quy định tại Điều 9 và Điều 12 của Thông tư liên tịch này;

c) Hướng dẫn về pháp luật tố tụng dân sự để thực hiện việc khởi kiện;

d) Cho ý kiến về các vấn đề có liên quan theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân mà Viện kiểm sát xét thấy cần thiết cho việc khởi kiện.

3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hỗ trợ khởi kiện, Viện kiểm sát gửi kết quả hỗ trợ khởi kiện theo quy định tại điểm a, c, d khoản 2 Điều này cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị; trường hợp hỗ trợ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này thì gửi ngay sau khi có kết quả.

4. Viện kiểm sát không hỗ trợ khởi kiện hoặc chấm dứt hỗ trợ khởi kiện khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có căn cứ xác định cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị hỗ trợ khởi kiện sẽ không khởi kiện;

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện thay đổi, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện mà làm ảnh hưởng đến lợi ích công.

5. Viện kiểm sát không hỗ trợ khởi kiện hoặc chấm dứt hỗ trợ khởi kiện thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị và nêu rõ lý do.

6. Sau khi trả lời không hỗ trợ khởi kiện hoặc chấm dứt hỗ trợ khởi kiện, Viện kiểm sát có thể thực hiện việc khởi kiện nếu thuộc trường hợp theo quy định của Nghị quyết số 205/2025/QH15 và Thông tư liên tịch này.

Chương IV
KHỞI KIỆN, THỤ LÝ, GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ CÔNG ÍCH VÀ THI HÀNH ÁN

Điều 22. Khởi kiện vụ án dân sự công ích

1. Trường hợp Viện kiểm sát khởi kiện, thời hạn Viện kiểm sát khởi kiện vụ

án dân sự công ích được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 và khoản 2, khoản 4 Điều 20 của Thông tư liên tịch này.

2. Trường hợp Viện kiểm sát cấp trên phân công cho Viện kiểm sát cấp dưới khởi kiện thì trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 và khoản 2, khoản 4 Điều 20 của Thông tư liên tịch này, Viện kiểm sát cấp trên gửi quyết định phân công được lập theo Mẫu số 28/DSCI ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này và hồ sơ vụ án dân sự công ích cho Viện kiểm sát cấp dưới.

Viện kiểm sát được phân công ban hành quyết định khởi kiện vụ án dân sự công ích trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị quyết số 205/2025/QH15.

3. Quyết định khởi kiện vụ án dân sự công ích có nội dung quy định tại khoản 2 Điều 14 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 và theo Mẫu số 27/DSCI được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.

4. Viện kiểm sát gửi quyết định khởi kiện cùng tài liệu, chứng cứ của vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Nghị quyết số 205/2025/QH15; gửi bản sao quyết định khởi kiện và tài liệu, chứng cứ cho tổ chức, cá nhân bị kiện; gửi bản sao quyết định khởi kiện cho chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương có quyền dân sự bị xâm phạm hoặc người đại diện hợp pháp của họ, cơ quan, tổ chức quản lý ngành, lĩnh vực đã được Viện kiểm sát thông báo, kiến nghị khởi kiện nhưng không khởi kiện, Viện kiểm sát cấp trên đã phân công.

5. Viện kiểm sát khởi kiện vụ án dân sự công ích có quyền, nghĩa vụ của người khởi kiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, trừ các quyền, nghĩa vụ sau đây:

a) Tự thỏa thuận với tổ chức, cá nhân bị kiện về việc giải quyết vụ án, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân bị kiện đồng ý thực hiện toàn bộ trách nhiệm theo yêu cầu khởi kiện của Viện kiểm sát và được Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự;

b) Nộp tạm ứng án phí, chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 14 của Nghị quyết số 205/2025/QH15;

c) Thực hiện biện pháp bảo đảm khi yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định tại khoản 4 Điều 14 của Nghị quyết số 205/2025/QH15;

d) Quyền, nghĩa vụ khác mà theo quy định của pháp luật người được bảo vệ phải tự mình thực hiện.

Điều 23. Yêu cầu Tòa án áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp

tạm thời

1. Viện kiểm sát ban hành quyết định yêu cầu Tòa án áp dụng một hoặc một số biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự đồng thời với việc khởi kiện hoặc trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án dân sự công ích.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định, Tòa án ban hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; nếu không chấp nhận yêu cầu thì Tòa án thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát và nêu rõ lý do.

2. Viện kiểm sát ban hành quyết định yêu cầu Tòa án thay đổi, bổ sung biện pháp khẩn cấp tạm thời khi có căn cứ quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Viện kiểm sát ban hành quyết định yêu cầu Tòa án hủy bỏ việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tòa án áp dụng không đúng biện pháp khẩn cấp tạm thời Viện kiểm sát yêu cầu và không còn cần thiết áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nữa;

b) Viện kiểm sát đình chỉ việc kiểm tra, xác minh;

c) Viện kiểm sát rút quyết định khởi kiện;

d) Các trường hợp khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Các quyết định nêu tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này được lập theo Mẫu số 29/DSCI ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.

5. Trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng mà gây thiệt hại thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước thì việc bồi thường theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước thì việc bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự công ích

Thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự công ích của Tòa án được xác định theo quy định tại Điều 5 và khoản 1 Điều 19 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 trong phạm vi tại các tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm, cụ thể như sau:

1. Trường hợp bị đơn cư trú, làm việc, có trụ sở ở nhiều nơi khác nhau, trong đó có nơi đồng thời là nơi xảy ra hành vi vi phạm hoặc nơi xảy ra hậu quả thiệt hại tại tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm thì xác định Tòa án khu vực nơi xảy ra hành vi vi phạm hoặc nơi xảy ra hậu quả thiệt hại có thẩm quyền xét xử vụ án.

2. Trường hợp nơi bị đơn cư trú, làm việc hoặc nơi bị đơn có trụ sở không thuộc tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm nhưng nơi xảy ra hành vi vi phạm hoặc nơi xảy ra hậu quả thiệt hại thuộc tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm thì Tòa án

khu vực nơi xảy ra hành vi vi phạm hoặc nơi xảy ra hậu quả thiệt hại đó có thẩm quyền xét xử vụ án.

3. Trường hợp đối tượng bị thiệt hại là bất động sản tại các tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm thì thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị quyết số 205/2025/QH15.

Trường hợp bất động sản có ở nhiều nơi khác nhau và trong cùng một tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm thì Viện kiểm sát có thể yêu cầu Tòa án khu vực nơi có một trong các bất động sản đó giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Trường hợp có bất động sản thuộc tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm, có bất động sản không thuộc tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm thì Tòa án khu vực nơi có bất động sản thuộc tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Trường hợp bất động sản có ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau và đều thuộc tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm thì Viện kiểm sát có thể yêu cầu Tòa án khu vực nơi có một trong các bất động sản đó giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

4. Trường hợp vụ án dân sự công ích được phát hiện qua nguồn thông tin quy định tại khoản 3 Điều 10 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 mà Tòa án khu vực đã hoặc đang giải quyết vụ án, vụ việc thuộc các tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm thì Tòa án khu vực thuộc các tỉnh, thành phố đó có thẩm quyền xét xử vụ án dân sự công ích.

5. Trường hợp vụ án dân sự công ích được phát hiện qua giải quyết vụ án, vụ việc ở cấp tỉnh thuộc các tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm hoặc cấp trung ương thì Tòa án khu vực thuộc các tỉnh, thành phố đó có thẩm quyền xét xử vụ án dân sự công ích.

6. Trường hợp Viện kiểm sát cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tối cao khởi kiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 thì Toà án khu vực có thẩm quyền xét xử vụ án dân sự công ích được xác định theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này.

Điều 25. Trách nhiệm thụ lý vụ án của Tòa án

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định khởi kiện của Viện kiểm sát và tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án xử lý như sau:

a) Tiến hành thụ lý vụ án nếu vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án;

b) Thông báo ngay cho Viện kiểm sát đã khởi kiện nếu xét thấy vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án;

c) Đề nghị Viện kiểm sát bổ sung thông tin, tài liệu để làm rõ nội dung trong quyết định khởi kiện.

2. Trường hợp Viện kiểm sát và Tòa án không thống nhất được về thẩm quyền giải quyết của Tòa án thì Viện kiểm sát đã khởi kiện báo cáo ngay Viện trưởng Viện kiểm sát cấp trên. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo, Viện trưởng Viện kiểm sát cấp trên có ý kiến với Chánh án Tòa án cùng cấp. Chánh án Tòa án cùng cấp quyết định Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm vụ án theo quy định tại Điều 5 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 và Điều 24 của Thông tư liên tịch này.

Điều 26. Viện kiểm sát tham gia phiên tòa xét xử vụ án dân sự công ích

1. Vụ án dân sự công ích do Viện kiểm sát khởi kiện thì Kiểm sát viên Viện kiểm sát cùng cấp với Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án phải tham gia phiên tòa. Vụ án dân sự công ích do cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện theo thông báo khởi kiện, kiến nghị khởi kiện của Viện kiểm sát thì Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Viện kiểm sát khu vực kiểm sát xét xử theo thủ tục sơ thẩm vụ án dân sự công ích phải phân công Kiểm sát viên, Kiểm sát viên dự khuyết (nếu cần thiết) tham gia phiên tòa để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 2 Điều 16 của Nghị quyết số 205/2025/QH15.

3. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án, Viện kiểm sát gửi cho Tòa án quyết định phân công Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Trường hợp thay đổi Kiểm sát viên tham gia phiên tòa thì Viện trưởng Viện kiểm sát phải ban hành quyết định và gửi ngay cho Tòa án.

Điều 27. Thẩm quyền kháng nghị; phân công Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm

1. Thẩm quyền kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát đối với bản án, quyết định của Tòa án thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Viện kiểm sát kiểm sát xét xử theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm vụ án dân sự công ích phải phân công Kiểm sát viên, Kiểm sát viên dự khuyết (nếu cần thiết) tham gia phiên tòa.

3. Quyết định phân công, thay đổi Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm được gửi cho Tòa án trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo thụ lý vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Quyết định phân công, thay đổi Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giám đốc thẩm, tái thẩm được gửi ngay cho Tòa án có thẩm quyền xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm.

Điều 28. Thi hành bản án, quyết định của Tòa án về bảo vệ lợi ích công

1. Việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án về bảo vệ lợi ích công được thực hiện theo quy định tại Điều 17 của Nghị quyết số 205/2025/QH15.

2. Khi có đề nghị của tổ chức, cá nhân phải thi hành án, Viện kiểm sát xem xét, thống nhất với tổ chức, cá nhân phải thi hành án về việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án về bảo vệ lợi ích công nhưng phải bảo đảm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong bản án, quyết định.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Thời hạn, địa điểm thực hiện Thông tư liên tịch, việc tiếp tục thực hiện khi Thông tư liên tịch hết hiệu lực mà vụ án dân sự công ích chưa kết thúc được thực hiện theo quy định tại Điều 19 của Nghị quyết số 205/2025/QH15.

Điều 30. Trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện

1. Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Dân tộc và Tôn giáo trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư liên tịch này.

2. Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này 32 mẫu văn bản sử dụng trong việc khởi kiện vụ án dân sự công ích.

Quy định của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về mẫu văn bản tố tụng, nghiệp vụ trong công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự được áp dụng phù hợp với các hoạt động tố tụng khác của Viện kiểm sát trong việc khởi kiện vụ án dân sự công ích.

3. Hằng năm, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có văn bản đề nghị các cơ quan gửi báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 205/2025/QH15 và Thông tư liên tịch này để tổng hợp, báo cáo Quốc hội.

Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với các cơ quan tổng kết và báo cáo kết quả khi kết thúc việc thực hiện Nghị quyết số 205/2025/QH15.

4. Quá trình thực hiện Thông tư liên tịch này, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề cần bổ sung thì cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Viện kiểm sát nhân dân tối cao để chủ trì, phối hợp với các cơ quan xem xét, hướng dẫn thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. CHÁNH ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
PHÓ CHÁNH ÁN

Nguyễn Văn Tiến

KT. VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Đức Thái

KT. TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
PHÓ TỔNG KIỂM TOÁN

Trần Minh Khương

KT. TỔNG THANH TRA CHÍNH PHỦ
PHÓ TỔNG THANH TRA

Lê Tiến Đạt

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ CÔNG AN
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Lê Quốc Hùng

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TƯ PHÁP
THỨ TRƯỞNG

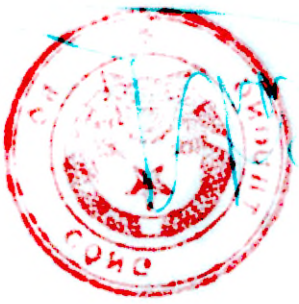
Nguyễn Thanh Tú

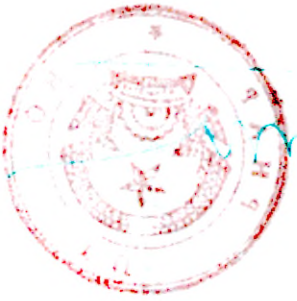
KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Thành Trung

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ CÔNG THƯƠNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Sinh Nhật Tân









KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ XÂY DỰNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Sinh

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ Y TẾ
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC

Vũ Mạnh Hà

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THỨ TRƯỞNG

Võ Văn Hưng

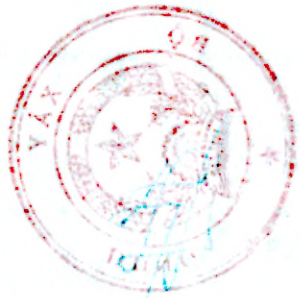
KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
THỨ TRƯỞNG

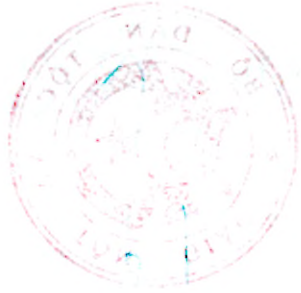
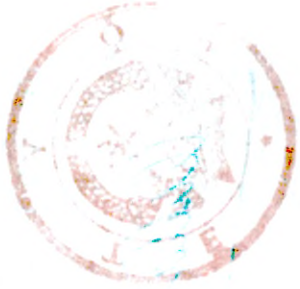
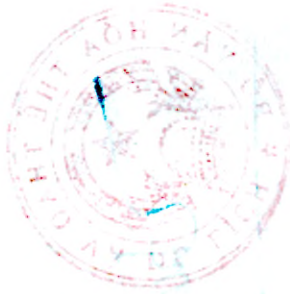
Trịnh Thị Thuỷ

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO
THỨ TRƯỞNG

Y Vinh Tơr

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các cơ quan ký TTLT;
- Công báo;
- Lưu: VT, V9.



DANH MỤC

MẪU VĂN BẢN SỬ DỤNG TRONG VIỆC KHỞI KIỆN VỤ ÁN DÂN SỰ CÔNG ÍCH

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-KTNN-TTCP-BCA-BTP- BTC- BCT-BXD- BYT- BNNMT-BVHTTDL-BDTTG ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

Mẫu số 01/DSCI. Biên bản tiếp nhận thông tin về vụ án dân sự công ích.

Mẫu số 02/DSCI. Thông báo việc tiếp nhận thông tin về vụ án dân sự công ích.

Mẫu số 03/DSCI. Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ.

Mẫu số 04/DSCI. Quyết định trưng cầu giám định (giám định bổ sung, giám định lại).

Mẫu số 05/DSCI. Quyết định định giá tài sản và thành lập Hội đồng định giá tài sản.

Mẫu số 06/DSCI. Công văn đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân định giá tài sản.

Mẫu số 07/DSCI. Công văn trưng cầu ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân có chuyên môn.

Mẫu số 08/DSCI. Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ.

Mẫu số 09/DSCI. Quyết định kiểm tra, đánh giá hiện trường.

Mẫu số 10/DSCI. Biên bản làm việc.

Mẫu số 11/DSCI. Biên bản định giá tài sản.

Mẫu số 12/DSCI. Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ.

Mẫu số 13/DSCI. Biên bản kiểm tra, đánh giá hiện trường.

Mẫu số 14/DSCI. Biên bản ghi lời khai.

Mẫu số 15/DSCI. Biên bản đối chất.

Mẫu số 16/DSCI. Biên bản xác minh.

Mẫu số 17/DSCI. Biên bản giao, nhận tài liệu, chứng cứ.

Mẫu số 18/DSCI. Quyết định uỷ thác, kiểm tra, xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ.

Mẫu số 19/DSCI. Quyết định yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm, áp dụng biện pháp để ngăn chặn, khắc phục hậu quả.

Mẫu số 20/DSCI. Quyết định đình chỉ việc kiểm tra, xác minh.

Mẫu số 21/DSCI. Quyết định chấm dứt việc kiểm tra, xác minh.

Mẫu số 22/DSCI. Quyết định phục hồi việc kiểm tra, xác minh.

Mẫu số 23/DSCI. Thông báo khởi kiện.

Mẫu số 24/DSCI. Kiến nghị khởi kiện.

Mẫu số 25/DSCI. Công văn đề nghị hỗ trợ khởi kiện.

Mẫu số 26/DSCI. Công văn trả lời đề nghị hỗ trợ khởi kiện.

Mẫu số 27/DSCI. Quyết định khởi kiện vụ án dân sự công ích.

Mẫu số 28/DSCI. Quyết định phân công Viện kiểm sát khởi kiện vụ án dân sự công ích.

Mẫu số 29/DSCI. Quyết định yêu cầu Toà án áp dụng (thay đổi, huỷ bỏ) biện pháp khẩn cấp tạm thời.

Mẫu số 30/DSCI. Quyết định phân công Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Mẫu số 31/DSCI. Quyết định thay đổi Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Mẫu số 32/DSCI. Quyết định thay đổi, rút (một phần, toàn bộ) yêu cầu khởi kiện.

Mẫu số 01/DSCI
Ban hành kèm theo TTLT số 09/2025
ngày 03 tháng 11 năm 2025

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[1]
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[2]

Số: .../BB-VKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ..... năm.....

BIÊN BẢN
TIẾP NHẬN THÔNG TIN VỀ VỤ ÁN DÂN SỰ CÔNG ÍCH

Vào hồi ....giờ, ngày... tháng... năm....., tại trụ sở Viện kiểm sát nhân dân[2].....

Tôi[3].....……, chức danh……..……

Đơn vị công tác[2]……

Tiếp nhận thông tin về vụ án dân sự công ích của Ông/Bà (hoặc cơ quan, tổ chức)[4].....……..…..

I. NỘI DUNG THÔNG TIN VỀ VỤ ÁN DÂN SỰ CÔNG ÍCH[5]:

……

……

. ……..

II. CÁC TÀI LIỆU, ĐỒ VẬT CÁ NHÂN, TỔ CHỨC CUNG CẤP THÔNG TIN GIAO NỘP[6] (nếu có)

……

……

. ……..

Ngoài nguồn tin về tố tụng công ích và tài liệu, đồ vật có liên quan đã nhận nêu trên chúng tôi không nhận bất cứ tài liệu, đồ vật nào khác.

Biên bản kết thúc vào hồi....giờ....phút cùng ngày, đã được đọc cho tất cả những người có mặt cùng nghe và được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản./.

NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN	**NGƯỜI TIẾP NHẬN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký và đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 01/DSCI: *Biểu mẫu này áp dụng trong trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin trực tiếp tại Viện kiểm sát.*

(1) Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;

(2) Viện kiểm sát nhân dân tiếp nhận thông tin. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao tiếp nhận thì bỏ Mục (1);

(3) Họ tên của công chức lập biên bản tiếp nhận thông tin;

(4) Họ tên, năm sinh, số CCCD, địa chỉ, số điện thoại của cá nhân cung cấp thông tin. Nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi họ tên, chức vụ, địa chỉ của người đại diện theo ủy quyền hoặc đại diện theo pháp luật;

(5) Ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư liên tịch và người cung cấp thông tin biết thông tin từ đâu;

(6) Ghi cụ thể tên, hình thức, nội dung, đặc điểm của từng tài liệu, đồ vật.

Mẫu số 02/DSCI
Ban hành kèm theo TTLT số 09/2025
Ngày 03 tháng 11 năm 2025

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[1].....
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[2]....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../TB-VKS

..., ngày ...tháng.....năm 20...

THÔNG BÁO
VIỆC TIẾP NHẬN THÔNG TIN VỀ VỤ ÁN DÂN SỰ CÔNG ÍCH

Kính gửi: ....[3].....Địa chỉ: [4] .....
Nơi làm việc:[5] .....Số điện thoại: .....;
Số fax: .....; Địa chỉ thư điện tử: ..... (nếu có);

Ngày.....tháng.....năm..., Viện kiểm sát nhân dân[2]...đã tiếp nhận thông tin vụ án dân sự công ích bằng hình thức[6]...về việc[7]...xảy ra ngày...tháng...năm....tại[8]...

Nội dung thông tin vụ án dân sự công ích được cung cấp:[9]
.....
.....
Người cung cấp thông tin đã nộp các tài liệu sau đây:[10]
.....
.....
Các tài liệu được Viện kiểm sát nhân dân[2]..... tiếp nhận, lưu giữ theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân[2]..... thông báo cho [3] ....được biết./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân(để báo cáo);
- Lưu: VT, HSKS.

KIỂM SÁT VIÊN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 02/DSCI: *Biên bản này áp dụng trong trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin bằng các hình thức quy định tại các điểm b, c, d, đ, e khoản 3 Điều 5 của Thông tư liên tịch.*

(1) Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành thông báo, trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành thông báo thì bỏ Mục (1).

(3),(4) và (5) Ghi lần lượt họ tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin. Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú hoặc nơi làm việc của người được thông báo, tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức được thông báo.

(6) Ghi hình thức cung cấp thông tin tương ứng quy định tại các điểm b, c, d, đ, e khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch.

(7) Ghi tóm tắt nội dung vụ việc dân sự công ích;

(8) Ghi địa điểm xảy ra hành vi vi phạm (có thể ghi cụ thể đến đơn vị cơ sở đối với cấp xã, phường);

(9) Ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư liên tịch;

(10) Ghi cụ thể tên, hình thức, nội dung, đặc điểm của từng tài liệu.

Mẫu số 03/DSCI
Ban hành kèm theo TTLT số 09/2025
ngày 03 tháng 11 năm 2025

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN....[1]
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN....[2]

Số:...../QĐ-VKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm .....

QUYẾT ĐỊNH
YÊU CẦU CUNG CẤP TÀI LIỆU, CHỨNG CỨ

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[2]

Căn cứ Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-KTNN-TTCP-BCA-BTP-BTC-BCT-BXD-BYT-BNNMT-BVHTTDL-BDTTG ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công.

Xét:[3].....

Đối với:[4] .....

là người (hoặc cơ quan, tổ chức) đang quản lý, lưu giữ tài liệu, chứng cứ;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Yêu cầu:[4] .....

cung cấp cho Viện kiểm sát nhân dân[2]..... tài liệu, chứng cứ:[5].....

2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, yêu cầu[4] .....cung cấp cho Viện kiểm sát nhân dân[2].....tài liệu, chứng cứ nêu trên.

Trường hợp không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thì phải thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát nhân dân[2].....biết, ghi rõ lý do của việc không cung cấp được tài liệu, chứng cứ.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân[2]..... mà không có lý do chính đáng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Cá nhân, cơ quan, tổ chức đang quản lý, lưu giữ tài liệu, chứng cứ;
- Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp ký thay, ký thừa lệnh;
- Lưu: HSVV.

VIỆN TRƯỞNG[6]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 03/DSCI: *Biểu mẫu này áp dụng khi yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức, cá nhân đang quản lý, lưu giữ.*

(1) Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành quyết định. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định thì bỏ Mục (1);

(3) Lý do yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, chứng cứ;

(4) Ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ của cá nhân hoặc tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức mà Viện kiểm sát yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ;

(5) Ghi cụ thể tài liệu, chứng cứ mà Viện kiểm sát yêu cầu cung cấp;

(6) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

"KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG"

- Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ trưởng đơn vị nghiệp vụ ký thừa lệnh Viện trưởng thì ghi là:

"TL.VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ"

Trường hợp Phó Vụ trưởng đơn vị nghiệp vụ ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao ký thay Thủ trưởng đơn vị thì ghi là:

"TL.VIỆN TRƯỞNG
KT.VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ
PHÓ VỤ TRƯỞNG"

Mẫu số 04/DSCI
Ban hành kèm theo TTLT số 09/2025
Ngày 03 tháng 11 năm 2025

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN....[1]
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN....[2]

Số:...../QĐ-VKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm .....

QUYẾT ĐỊNH
TRƯNG CẦU GIÁM ĐỊNH (GIÁM ĐỊNH BỔ SUNG, GIÁM ĐỊNH LẠI)

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[2]...

Căn cứ Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công;

Căn cứ Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Bộ luật số 45/2019/QH14, Luật số 59/2020/QH14, Luật số 13/2022/QH15, Luật số 19/2023/QH15, Luật số 34/2024/QH15, Luật số 46/2024/QH15 và Luật số 85/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 56/2020/QH14;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-KTNN-TTCP-BCA-BTP-BTC-BCT-BXD-BYT-BNNMT-BVHTTDL-BDTTG ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công.

Căn cứ vụ việc dân sự công ích thụ lý số..../…/TLST ngày….tháng….năm…
Về:[3] .....
Xét[4] .....
Đối với[5].....

QUYẾT ĐỊNH:

1. Trưng cầu[6].....
Thực hiện giám định:[7].....
2. Các tài liệu có liên quan hoặc mẫu so sánh gửi kèm theo bao gồm:[8].....
.....
3. Thời hạn trả kết luận giám định:[9] .....

Trường hợp hết thời hạn trên mà chưa cung cấp được kết luận giám định thì phải thông báo bằng văn bản ghi rõ lý do chậm cung cấp cho Viện kiểm sát nhân dân[2]..... biết./.

Nơi nhận:
- Tổ chức giám định tư pháp;
- Giám định viên;
- Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp ký thay, ký thừa lệnh;
- Lưu: VT, HSVV.

VIỆN TRƯỞNG[10]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 04/DSCI:

(1) Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành quyết định. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định thì bỏ Mục (1);

(3) Ghi nội dung vụ việc dân sự công ích Viện kiểm sát đang giải quyết;

(4) Lý do cần thiết phải thực hiện việc giám định;

(5) Ghi đối tượng cần giám định;

(6) Ghi đầy đủ tên, địa chỉ của tổ chức giám định được trưng cầu hoặc họ, tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định được trưng cầu;

(7) Ghi cụ thể những vấn đề cần giám định và các yêu cầu cụ thể cần có kết luận giám định;

(8) Ghi tên các tài liệu có liên quan hoặc mẫu so sánh gửi kèm theo, số lượng cụ thể, ký hiệu (nếu có);

(9) Ghi thời hạn tổ chức giám định hoặc người giám định phải gửi kết luận giám định cho Viện kiểm sát;

(10) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

"KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG"

- Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ trưởng đơn vị nghiệp vụ ký thừa lệnh Viện trưởng thì ghi là:

"TL.VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ"

Trường hợp Phó Vụ trưởng đơn vị nghiệp vụ ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao ký thay Thủ trưởng đơn vị thì ghi là:

"TL.VIỆN TRƯỞNG
KT.VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ
PHÓ VỤ TRƯỞNG"

Mẫu số 05/DSCI
Ban hành kèm theo TTLT số 09/2025
Ngày 03 tháng 11 năm 2025

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN....[1]
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN....[2]

Số:...../QĐ-VKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm .....

QUYẾT ĐỊNH
ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN VÀ THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[2]

Căn cứ Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công;

Căn cứ Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Bộ luật số 45/2019/QH14, Luật số 59/2020/QH14, Luật số 13/2022/QH15, Luật số 19/2023/QH15, Luật số 34/2024/QH15, Luật số 46/2024/QH15 và Luật số 85/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-KTNN-TTCP-BCA-BTP-BTC-BCT-BXD-BYT-BNNMT-BVHTTDL-BDTTG ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công.

Căn cứ văn bản cử thành viên tham gia Hội đồng định giá.

Xét thấy:[3].....

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tiến hành định giá tài sản có liên quan trong vụ việc dân sự công ích, gồm:[4].....

2. Thành lập Hội đồng định giá tài sản gồm có:

1) Ông (Bà) ..... chức vụ.....công tác tại.....là Chủ tịch Hội đồng.

2) Ông (Bà) .....chức vụ .....công tác tại .....là thành viên Hội đồng.

3) Ông (Bà) ..... chức vụ .....công tác tại .....là thành viên Hội đồng.

4) Ông (Bà) ..... chức vụ .....công tác tại .....là thành viên Hội đồng.

5) Ông (Bà) ..... chức vụ ..... công tác tại .....là thành viên Hội đồng.

3. Hội đồng định giá tài sản có nhiệm vụ xem xét quyết định về giá đối với tài sản có liên quan trong vụ việc dân sự công ích theo đúng quy định của pháp

luật và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ định giá và đưa ra kết quả định giá.

4. Việc định giá được bắt đầu tiến hành vào hồi..... giờ..... phút, ngày ..... tháng .....năm.....tại[5].....

Nơi nhận:
- Thành viên Hội đồng định giá;
- Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp ký thay, ký thừa lệnh;
- Lưu: VT, HSVV.

VIỆN TRƯỞNG[6]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 05/DSCI:

(1) Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành quyết định. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định thì bỏ Mục (1);

(3) Ghi lý do định giá, định giá lại tài sản;

(4) Ghi cụ thể loại tài sản và số lượng tài sản cần định giá, tài sản còn mới hay đã qua sử dụng, các đặc điểm khác của tài sản có ảnh hưởng đến giá trị của tài sản;

(5) Ghi cụ thể thời điểm, địa điểm tiến hành định giá tài sản;

(6) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

"KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG"

- Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ trưởng đơn vị nghiệp vụ ký thừa lệnh Viện trưởng thì ghi là:

"TL.VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ"

Trường hợp Phó Vụ trưởng đơn vị nghiệp vụ ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao ký thay Thủ trưởng đơn vị thì ghi là:

"TL.VIỆN TRƯỞNG
KT.VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ
PHÓ VỤ TRƯỞNG"

Mẫu số 06/DSCI
Ban hành kèm theo TTLT số 09/2025
ngày 03 tháng 11 năm 2025

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[1]
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../YC-VKS

....., ngày ... tháng ..... năm 20.....

YÊU CẦU ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-KTNN-TTCP-BCA-BTP-BTC-BCT-BXD-BYT-BNNMT-BVHTTDL-BDTTG ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công.

Xét cần thiết cho việc giải quyết vụ việc dân sự công ích[3]...xảy ra tại[4]..., Viện kiểm sát nhân dân[2]...yêu cầu[5]...xác định giá tài sản đối với:

1. Thông tin và đặc điểm của tài sản cần định giá[6]:

.....

2. Tên tài liệu có liên quan (nếu có):

.....

3. Nội dung yêu cầu định giá tài sản[7]:

.....

4. Thời hạn định giá tài sản từ ngày....tháng.....năm ....đến ngày.....tháng...năm...

Đề nghị...(5)... gửi kết luận định giá tài sản cho Viện kiểm sát nhân dân[2]... đúng thời hạn.

Nơi nhận:
- Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp ký thay, ký thừa lệnh;
- Lưu: VT, HSVV.

VIỆN TRƯỞNG[8]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 06/DSCI:

(1) Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành văn bản. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành văn bản thì bỏ Mục (1);

(3) Ghi nội dung vụ việc dân sự công ích Viện kiểm sát đang giải quyết;

(4) Ghi địa điểm xảy ra hành vi vi phạm;

(5) Ghi tên cơ quan, tổ chức, họ tên cá nhân được yêu cầu định giá tài sản;

(6) Ghi rõ thông tin, đặc điểm các loại tài sản cần định giá và nơi bảo quản các tài sản này;

(7) Ghi tài sản cần được định giá tại thời điểm nào, địa điểm định giá, đánh giá giá trị tài sản còn lại, các yêu cầu khác;

(8) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

"KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG"

- Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ trưởng đơn vị nghiệp vụ ký thừa lệnh Viện trưởng thì ghi là:

"TL.VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ"

Trường hợp Phó Vụ trưởng đơn vị nghiệp vụ ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao ký thay Thủ trưởng đơn vị thì ghi là:

"TL.VIỆN TRƯỞNG
KT.VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ
PHÓ VỤ TRƯỞNG"

Mẫu số 07/DSCI
Ban hành kèm theo TTLT số 09/2025
ngày 03 tháng 11 năm 2025

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN....[1]
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN....[2]

Số:...../VKS
V/v trưng cầu ý kiến chuyên môn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm

Kính gửi[3]:.....

Thực hiện Nghị quyết số 205/2025/NQ15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công và Thông tư liên tịch số 09/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-KTNN-TTCP-BCA-BTP-BTC-BCT-BXD-BYT-BNNMT-BVHTTDL-BDTTG ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công.

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự công ích về:[4].....

Viện kiểm sát nhân dân[2]…xét thấy cần thiết phải áp dụng biện pháp trưng cầu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân có chuyên môn.

1. Viện kiểm sát nhân dân[2]…đề nghị[3]… cho ý kiến về những vấn đề sau:[5]……bằng hình thức[6]……

2. Các tài liệu, vật chứng được gửi kèm theo bao gồm:[7] .....
.....

3. Thời hạn trả lời ý kiến:[8].....
.....

Trường hợp hết thời hạn trên mà chưa có ý kiến trả lời thì phải thông báo bằng văn bản ghi rõ lý do cho Viện kiểm sát nhân dân biết.

Qúa trình thực hiện, nếu có vấn đề cần trao đổi, đề nghị….(3)…..liên hệ Kiểm sát viên (Tên, số điện thoại).

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp ký thay, ký thừa lệnh;
- Kiểm sát viên có tên trong công văn (để thực hiện);
- Lưu: HSVV.

VIỆN TRƯỞNG[9]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 07/DSCI:

(1) Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành công văn. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành công văn thì bỏ Mục (1).

(3) Ghi đầy đủ tên của cơ quan, tổ chức được trưng cầu ý kiến hoặc họ, tên, chức danh, chức vụ của cá nhân được trưng cầu ý kiến;

(4) Ghi nội dung vụ việc dân sự công ích Viện kiểm sát đang giải quyết;

(5) Ghi cụ thể những vấn đề cần trưng cầu ý kiến;

(6) Ghi hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc trao đổi trực tiếp;

(7) Ghi tên các tài liệu, vật chứng được gửi kèm theo, chủng loại, số lượng cụ thể, ký hiệu (nếu có).

(8) Ghi thời hạn cơ quan, tổ chức, cá nhân có chuyên môn được trưng cầu ý kiến phải gửi kết quả trưng cầu cho Viện kiểm sát; trường hợp trưng cầu ý kiến bằng hình thức trao đổi trực tiếp thì Mục 3 ghi như sau:

"3. Thời hạn xem xét, đánh giá tài liệu, vật chứng[8]:.....Hết thời hạn trên, Viện kiểm sát nhân dân...(2)...sẽ gửi giấy mời...(3)....đến trao đổi trực tiếp"

(9) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

"KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG"

- Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ trưởng đơn vị nghiệp vụ ký thừa lệnh Viện trưởng thì ghi là:

"TL.VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ"

Trường hợp Phó Vụ trưởng đơn vị nghiệp vụ ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao ký thay Thủ trưởng đơn vị thì ghi là:

"TL.VIỆN TRƯỞNG
KT.VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ
PHÓ VỤ TRƯỞNG"

Mẫu số 08/DSCI
Ban hành kèm theo TTLT số 09/2025
ngày 03 tháng 11 năm 2025

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN....[1]
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN....[2]

Số:...../QĐ-VKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm .....

QUYẾT ĐỊNH
XEM XÉT, THẨM ĐỊNH TẠI CHỖ

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[2]...

Căn cứ Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công;

Căn cứ Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Bộ luật số 45/2019/QH14, Luật số 59/2020/QH14, Luật số 13/2022/QH15, Luật số 19/2023/QH15, Luật số 34/2024/QH15, Luật số 46/2024/QH15 và Luật số 85/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-KTNN-TTCP-BCA-BTP-BTC-BCT-BXD-BYT-BNNMT-BVHTTDL-BDTTG ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công.

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự công ích thụ lý số ... ngày….tháng….năm…

Về: [3] ……

Xét:[4]……

QUYẾT ĐỊNH:

1. Xem xét, thẩm định tại chỗ đối với:[5]

……

……

2. Việc xem xét, thẩm định tại chỗ được tiến hành vào hồi ..... giờ.....phút ngày .....tháng .....năm .....tại[6]……

Nơi nhận:
- Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp ký thay, ký thừa lệnh;
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân được yêu cầu tham dự;
- Lưu HSVV.

VIỆN TRƯỞNG[7]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 08/DSCI:

(1) Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành quyết định. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định thì bỏ Mục (1);

(3) Ghi nội dung vụ việc dân sự công ích Viện kiểm sát đang giải quyết;

(4) Ghi lý do cần xem xét, thẩm định tại chỗ;

(5) Ghi đối tượng và những vấn đề cần xem xét, thẩm định tại chỗ;

(6) Ghi cụ thể địa điểm tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ;

(7) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

"KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG"

- Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ trưởng đơn vị nghiệp vụ ký thừa lệnh Viện trưởng thì ghi là:

"TL.VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ"

Trường hợp Phó Vụ trưởng đơn vị nghiệp vụ ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao ký thay Thủ trưởng đơn vị thì ghi là:

"TL.VIỆN TRƯỞNG
KT.VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ
PHÓ VỤ TRƯỞNG"

Mẫu số 09/DSCI
Ban hành kèm theo TTLT số 09/2025
ngày 03 tháng 11 năm 2025

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN....[1]
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN....[2]

Số:...../QĐ-VKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm .....

QUYẾT ĐỊNH
KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ HIỆN TRƯỜNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[2]

Căn cứ Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công;

Căn cứ Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Bộ luật số 45/2019/QH14, Luật số 59/2020/QH14, Luật số 13/2022/QH15, Luật số 19/2023/QH15, Luật số 34/2024/QH15, Luật số 46/2024/QH15 và Luật số 85/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-KTNN-TTCP-BCA-BTP-BTC-BCT-BXD-BYT-BNNMT-BVHTTDL-BDTTG ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công.

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự công ích thụ lý số .....ngày....tháng....năm...
Về: [3] .....
Xét:[4].....

QUYẾT ĐỊNH:

1. Kiểm tra, đánh giá hiện trường đối với[5]
.....
.....

2. Việc kiểm tra, đánh giá hiện trường được tiến hành vào hồi ..... giờ.....phút ngày .....tháng .....năm .....tại[6].....

Nơi nhận:
- Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp ký thay, ký thừa lệnh;
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân được yêu cầu tham dự;
- Lưu HSVV.

VIỆN TRƯỞNG[7]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 09/DSCI:

(1) Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành quyết định. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định thì bỏ Mục (1);

(3) Ghi nội dung vụ việc dân sự công ích Viện kiểm sát đang giải quyết;
(4) Ghi lý do cần kiểm tra, đánh giá hiện trường;
(5) Ghi đối tượng và những vấn đề cần kiểm tra, đánh giá hiện trường;
(6) Ghi cụ thể địa điểm tiến hành kiểm tra, đánh giá hiện trường;
(7) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

"KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG"

- Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ trưởng đơn vị nghiệp vụ ký thừa lệnh Viện trưởng thì ghi là:

"TL.VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ"

Trường hợp Phó Vụ trưởng đơn vị nghiệp vụ ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao ký thay Thủ trưởng đơn vị thì ghi là:

"TL.VIỆN TRƯỞNG
KT.VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ
PHÓ VỤ TRƯỞNG"

Mẫu số 10/DSCI
Ban hành kèm theo TTLT số 09/2025
ngày 03 tháng 11 năm 2025

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN....[1]
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN....[2]

Số:...../BB-VKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm .....

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Vào hồi ….giờ…phút, ngày… tháng… năm....., tại[2]…….....
Chúng tôi gồm:

I. ĐẠI DIỆN VIỆN KIỂM SÁT[2]

1. Ông/bà[3]:……..Chức danh:……..
2. Ông/bà:……..Chức danh:……..
3…….

II. CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Ông/Bà (hoặc Cơ quan, tổ chức)[4]……

Tiến hành làm việc về nội dung sau[5]:.....

KẾT QUẢ LÀM VIỆC

……..
……..
……...

Biên bản kết thúc hồi .....giờ .....phút ngày..... tháng ..... năm…
Biên bản này đã được đọc cho những người có tên trên nghe, công nhận là đúng và ký tên xác nhận dưới đây./.

NGƯỜI LÀM VIỆC	**KIỂM SÁT VIÊN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 10/DSCI: *Biểu mẫu này áp dụng trong trường hợp Viện kiểm sát làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân*

(1) Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;

(2) Viện kiểm sát nhân dân chủ trì buổi làm việc. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì buổi làm việc thì bỏ Mục (1);

(3) Họ tên của công chức làm việc;

(4) Tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức và họ tên, chức vụ của người đại diện của cơ quan, tổ chức đến làm việc. Họ tên, địa chỉ của cá nhân đến làm việc;

(5) Ghi đầy đủ nội dung làm việc và kết quả.

Mẫu số 11/DSCI
Ban hành kèm theo TTLT số 09/2025
ngày 03 tháng 11 năm 2025

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN....[1]
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN....[2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BB-VKS

....., ngày..... tháng ..... năm .....

BIÊN BẢN
ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN

Hồi……giờ……..phút ngày……..tháng……...năm……, tại [3].....

Hội đồng định giá theo Quyết định định giá tài sản và thành lập Hội đồng định giá tài sản số…..ngày…….tháng…….năm…của Viện kiểm sát nhân dân.., gồm có:

1) Ông (Bà) ….....chức vụ ..... công tác tại ….....là Chủ tịch Hội đồng.

2) Ông (Bà) ….....chức vụ..... công tác tại ….....là thành viên Hội đồng.

3) Ông (Bà) ….....chức vụ..... công tác tại …….....là thành viên Hội đồng.

4) Ông (Bà) ….....chức vụ..... công tác tại ….....là thành viên Hội đồng.

5) Ông (Bà) ….....chức vụ..... công tác tại……..là thành viên Hội đồng.

Tiến hành định giá tài sản có liên quan trong vụ việc về [4]..giữa:

Cơ quan, tổ chức, cá nhân bị xâm phạm[5]:……..(có mặt)

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm[6]: ……(có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:……..(có mặt)

Chứng kiến việc định giá: Đại diện Ủy ban nhân dân..... Ông (bà).....chức vụ.....(nếu có)

Thư ký ghi biên bản: Ông (bà).....- Chức vụ, chức danh:……

Tài sản định giá:[7] ……

Ý kiến của các thành viên của Hội đồng định giá tài sản:[8].....

Ý kiến của người tham dự:[9].....

Kết quả biểu quyết của Hội đồng định giá tài sản về giá trị của tài sản:

Những vấn đề khác (nếu có)……

Việc định giá tài sản kết thúc vào hồi……giờ…phút ngày…tháng…năm….

Biên bản định giá đã được đọc lại cho tất cả những người có mặt cùng nghe.

THƯ KÝ GHI BIÊN BẢN	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG ĐỊNH GIÁ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG ĐỊNH GIÁ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THAM DỰ	NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký tên, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 11/DSCI:

(1) Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành quyết định. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định thì bỏ Mục (1);

(3) Ghi địa điểm nơi tiến hành định giá tài sản;

(4) Ghi nội dung vụ việc dân sự công ích có tài sản tiến hành định giá;

(5) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân bị xâm phạm;

(6) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm;

(7) Ghi theo thứ tự từng loại, từng phần tài sản được định giá, giá trị của tài sản được định giá, ghi rõ tài sản còn mới hay đã qua sử dụng, thời điểm và địa điểm cần định giá, các đặc điểm khác của tài sản có ảnh hưởng đến giá trị của tài sản;

(8) Ghi rõ các ý kiến khác nhau về giá trị của từng loại, từng phần tài sản được định giá;

(9) Ghi rõ ý kiến của từng người tham dự.

Mẫu số 12/DSCI
Ban hành kèm theo TTLT số 09/2025
ngày 03 tháng 11 năm 2025

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN....[1]
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN....[2]

Số:...../BB-VKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm .....

BIÊN BẢN
XEM XÉT, THẨM ĐỊNH TẠI CHỖ

Hồi……giờ……..phút ngày……..tháng……...năm……,tại [3]……

Tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ theo Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ số……ngày…….tháng…….năm……của Viện kiểm sát nhân dân[2]....., gồm có[4]:

1) Ông (Bà) ….....chức vụ:……..
công tác tại ….....…, Chủ trì.

2) Ông (Bà) ….....… chức vụ:……
công tác tại ….....…, thành viên.

3) Ông (Bà) ….....chức vụ:…….....
công tác tại ….....…, thành viên.

4) Thư ký ghi biên bản: Ông (bà).....- Chức vụ, chức danh:……

5) Tham dự việc xem xét, thẩm định tại chỗ:

……...

.....

.....

Tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với[5]….. có liên quan trong vụ việc về [6]……giữa:

Cơ quan, tổ chức, cá nhân bị xâm phạm:……..(có mặt)

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm:……..(có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:……..(có mặt)

Ý kiến của những người thực hiện xem xét, thẩm định tại chỗ:[7]

……..

Ý kiến của các đương sự trong vụ việc dân sự:[8]……...

Những vấn đề khác (nếu có)……

Việc xem xét, thẩm định tại chỗ kết thúc vào hồi …….. giờ……. phút ngày…tháng…năm…. Biên bản đã được đọc lại cho tất cả những người có mặt cùng nghe.

THƯ KÝ GHI BIÊN BẢN	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

ĐƯƠNG SỰ	NGƯỜI THAM DỰ
(Ký tên, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 12/DSCI:

(1) Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;

(2) Viện kiểm sát nhân dân tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện thì bỏ Mục (1);

(3) Ghi địa điểm tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ;

(4) Ghi rõ họ tên, chức vụ, chức danh của những người thực hiện xem xét, thẩm định tại chỗ; thành phần tham gia theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư liên tịch số 09/2025;

(5) Ghi đối tượng và những vấn đề cần xem xét, thẩm định tại chỗ;

(6) Ghi nội dung vụ việc dân sự công ích;

(7) Ghi rõ các ý kiến của từng người thực hiện xem xét, thẩm định tại chỗ ;

(8) Ghi rõ ý kiến của từng đương sự.

Mẫu số 13/DSCI
Ban hành kèm theo TTLT số 09/2025
ngày 03 tháng 11 năm 2025

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN....[1]
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN....[2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BB-VKS

....., ngày..... tháng ..... năm .....

BIÊN BẢN
KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ HIỆN TRƯỜNG

Hồi……giờ……..phút ngày……..tháng……...năm……, tại [3].....

Chúng tôi gồm có[4]:

1) Ông (Bà) ..... chức vụ:……
công tác tại ....., Chủ trì.

2) Ông (Bà) ..... chức vụ:……..
công tác tại ....., thành viên.

3) Ông (Bà) .....chức vụ:…….
công tác tại ....., thành viên.

4) Người ghi biên bản: Ông (bà).....- Chức vụ, chức danh:……

5) Tham dự việc kiểm tra, đánh giá hiện trường:

……...

……...

……...

Tiến hành kiểm tra, đánh giá hiện trường tại chỗ đối với[5]….. có liên quan trong vụ việc về [6].....giữa:

Cơ quan, tổ chức, cá nhân bị xâm phạm:…….(có mặt)

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm:……(có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:……...(có mặt)

Người làm chứng:.....(nếu có)

Chứng kiến việc kiểm tra, đánh giá hiện trường:……(có mặt)

Tình trạng hiện trường khi đoàn công tác có mặt:……

Các hoạt động kiểm tra đánh giá hiện trường đoàn công tác thực hiện:

……...

Kết quả kiểm tra, đánh giá hiện trường:……

Tài liệu, dữ liệu điện tử, vật chứng, đồ vật thu được:…….và được bảo quản đưa về cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Ý kiến của những người tham gia kiểm tra, đánh giá hiện trường (nếu có):[7]

……

Việc kiểm tra, đánh giá hiện trường kết thúc vào hồi……giờ…phút ngày…tháng….năm.....

Biên bản đã được đọc lại cho tất cả những người có mặt cùng nghe.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN	**NGƯỜI CHỦ TRÌ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

NGƯỜI PHỐI HỢP THỰC HIỆN	NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VỤ VIỆC
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 13/DSCI:

(1) Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;

(2) Viện kiểm sát nhân dân chủ trì thực hiện kiểm tra, đánh giá hiện trường. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện thì bỏ Mục (1).

(3) Ghi địa điểm tiến hành kiểm tra, đánh giá hiện trường.

(4) Ghi rõ họ tên, chức vụ, chức danh của những người thực hiện kiểm tra, đánh giá hiện trường (gồm: chủ trì: đại diện Viện kiểm sát;

(5) Ghi đối tượng và những vấn đề cần kiểm tra, đánh giá hiện trường

(6) Ghi nội dung vụ việc dân sự công ích và những vấn đề cần kiểm tra, đánh giá hiện trường

(7) Ghi rõ các ý kiến khác nhau về từng vấn đề tại hiện trường được kiểm tra, đánh giá.

Mẫu số 14/DSCI
Ban hành kèm theo TTLT số 09/2025
ngày 03 tháng 11 năm 2025

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN....[1]
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN....[2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BB-VKS

....., ngày..... tháng ..... năm .....

BIÊN BẢN GHI LỜI KHAI

Hồi ….. giờ….. phút ngày ….. tháng ….. năm.....
Tại [3]:……
Người thực hiện lấy lời khai:……....
Tiến hành lấy lời khai của [4]……
Địa chỉ[5]……
Nơi làm việc [6]……..
Là: ……[7] trong vụ việc dân sự công ích được thụ lý số …
Về việc[8]…….....
[4]……..khai:
[9]……
……
Yêu cầu sửa đổi, bổ sung biên bản của người được lấy lời khai (nếu có):
……
Việc lấy lời khai kết thúc hồi….. giờ…phút cùng ngày.
……[10]đã[11]……biên bản này, công nhận là biên bản ghi đúng lời khai của mình.
Người tham dự, chứng kiến[12]:.....

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN	**KIỂM SÁT VIÊN**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

NGƯỜI KHAI	**NGƯỜI THAM DỰ, CHỨNG KIẾN**
(Ký tên, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 14/DSCI:

(1) Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;

(2) Viện kiểm sát nhân dân thực hiện lấy lời khai. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện thì bỏ Mục (1);

(3) Ghi địa điểm lấy lời khai;

(4), (5) và (6) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của người được lấy lời khai; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức và họ tên, chức vụ của người đại diện của cơ quan, tổ chức đó. Lưu ý đối với cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên. Đối với người đại diện theo ủy quyền thì ghi rõ văn bản ủy quyền;

(7) Ghi tư cách của chủ thể được lấy lời khai (người bị xâm phạm, người gây ra hành vi xâm phạm,…);

(8) Ghi tóm tắt nội dung vụ việc dân sự công ích;

(9) Ghi toàn bộ lời khai của người được lấy lời khai;

(10) Chỉ ghi tên, tùy theo độ tuổi mà ghi Ông/Bà/Anh hoặc Chị trước khi ghi tên;

(11) Tùy từng trường hợp mà ghi "tự đọc" hoặc "nghe đọc";

(12) Trường hợp biên bản ghi lời khai được lập ngoài trụ sở Viện kiểm sát thì phải ghi rõ họ tên, chữ ký của người làm chứng hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức nơi lập biên bản; đối với cơ quan, tổ chức thì ghi rõ họ tên, chức vụ và có chữ ký của người đại diện hợp pháp.

Mẫu số 15/DSCI
Ban hành kèm theo TTLT số 09/2025
ngày 03 tháng 11 năm 2025

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN....[1]
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN....[2]

Số:...../BB-VKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm .....

BIÊN BẢN ĐỐI CHẤT

Hồi……giờ……..phút ngày……..tháng……...năm……, tại[3]…...…

Tiến hành đối chất lời khai của các bên về việc giải quyết vụ việc dân sự công ích thụ lý số……ngày……về[4] ……

I. Những người tiến hành đối chất[5]:

……

……

……

II. Những người tham gia đối chất[6]:

……

……

III. Những người tham dự, chứng kiến[7]:

……

……

NỘI DUNG ĐỐI CHẤT[8]

……

……

……

Biên bản đối chất kết thúc vào hồi….giờ.....phút ngày…tháng…năm….
Biên bản đã được đọc lại cho tất cả những người có mặt cùng nghe[9].

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

KIỂM SÁT VIÊN
CHỦ TRÌ ĐỐI CHẤT
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

CÁC BÊN THAM GIA ĐỐI CHẤT
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THAM DỰ, CHỨNG KIẾN
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 15/DSCI:

(1) Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;

(2) Viện kiểm sát nhân dân thực hiện đối chất. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện thì bỏ Mục (1);

(3) Ghi địa điểm tiến hành đối chất;

(4) Ghi nội dung vụ việc dân sự công ích;

(5) Ghi họ tên, chức vụ, chức danh của những người tiến hành đối chất;

(6) Ghi họ tên, tư cách pháp lý trong vụ việc của những người tham gia đối chất;

(7) Ghi họ tên, tư cách pháp lý của những người tham dự, chứng kiến;

(8) Ghi rõ các nội dung cần đối chất, ý kiến của những người tham gia đối chất với từng nội dung;

(9) Trường hợp biên bản đối chất được lập ngoài trụ sở Viện kiểm sát thì phải ghi rõ họ tên, chữ ký của người làm chứng hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức nơi lập biên bản; đối với cơ quan, tổ chức thì ghi rõ họ tên, chức vụ và có chữ ký của người đại diện hợp pháp.

Mẫu số 16/DSCI
Ban hành kèm theo TTLT số 09/2025
ngày 03 tháng 11 năm 2025

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN....[1]
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN....[2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BB-VKS

....., ngày..... tháng ..... năm .....

BIÊN BẢN XÁC MINH

Vào hồi ….giờ.....phút ngày… tháng… năm....., tại [3].....
Chúng tôi gồm:
1. Ông/bà:.....Chức danh:.....
2. Ông/bà:.....Chức danh:.....
3.....
Đơn vị công tác[2].....
Tiến hành làm việc với[4]:.....
Để xác minh về việc[5]:.....

KẾT QUẢ XÁC MINH[6]

.....

.....

.....

Biên bản kết thúc hồi ..... giờ ..... ngày..... tháng ..... năm…
Biên bản này đã được đọc cho những người có tên trên nghe, công nhận là đúng và ký tên xác nhận dưới đây./.

KIỂM SÁT VIÊN[7]

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 16/DS:
(1) Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;
(2) Viện kiểm sát nhân dân thực hiện việc xác minh. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện thì bỏ Mục (1);
(3) Ghi địa điểm tiến hành xác minh;
(4) Ghi họ tên, địa chỉ, nơi làm việc của cá nhân; tên, trụ sở của cơ quan, tổ chức; họ tên, chức vụ của người đại diện cơ quan, tổ chức tiến hành làm việc;
(5) Ghi rõ vấn đề cần xác minh;
(6) Ghi kết quả việc xác minh;
(7) Những người tham gia xác minh ký tên.

Mẫu số 17/DSCI
Ban hành kèm theo TTLT số 09/2025
ngày 03 tháng 11 năm 2025

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN....[1]
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN....[2]

Số:...../BB-VKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm .....

BIÊN BẢN
GIAO, NHẬN TÀI LIỆU, CHỨNG CỨ

Hồi …..giờ….phút ngày..... tháng..... năm…
Tại:……(2)……
Người giao nộp tài liệu, chứng cứ: [3]
……
……
Là:…….. [4] trong vụ việc dân sự công ích về [5]…….....
Người nhận tài liệu, chứng cứ:[6]……
Đã tiến hành việc giao nhận tài liệu, chứng cứ sau đây:[7]
……
……
Biên bản này được lập thành 02 bản, một bản giao cho người giao nộp tài liệu, chứng cứ và một bản lưu hồ sơ vụ việc dân sự công ích./.

NGƯỜI GIAO NỘP TÀI LIỆU, CHỨNG CỨ	**NGƯỜI NHẬN TÀI LIỆU, CHỨNG CỨ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 17/DSCI:

(1) Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;

(2) Viện kiểm sát nhân dân tiếp nhận tài liệu, chứng cứ. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao tiếp nhận thì bỏ Mục (1).

(3) Ghi đầy đủ họ, tên, chức vụ, địa chỉ hoặc cơ quan công tác của người giao nộp tài liệu, chứng cứ.

(4) Ghi tư cách của người giao nộp tài liệu, chứng cứ trong vụ án; nếu là cá nhân đại diện cho cơ quan, tổ chức được yêu cầu giao nộp tài liệu, chứng cứ thì ghi "là người đại diện cho cơ quan, tổ chức giao nộp tài liệu, chứng cứ".

(5) Ghi nội dung vụ việc dân sự công ích Viện kiểm sát đang giải quyết.

(6) Ghi đầy đủ họ, tên, chức vụ của người nhận tài liệu, chứng cứ.

(7) Ghi rõ tên gọi, hình thức, nội dung, đặc điểm của từng tài liệu, chứng cứ. Ví dụ: tài liệu, chứng cứ là văn bản thì ghi rõ số bản, số trang của tài liệu, chứng cứ.

Mẫu số 18/DSCI
Ban hành kèm theo TTLT số 09/2025
ngày 03 tháng 11 năm 2025

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN....[1]
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN....[2]

Số:...../QĐ-VKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm .....

QUYẾT ĐỊNH
UỶ THÁC KIỂM TRA, XÁC MINH, THU THẬP TÀI LIỆU, CHỨNG CỨ

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[2]

Căn cứ Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-KTNN-TTCP-BCA-BTP-BTC-BCT-BXD-BYT-BNNMT-BVHTTDL-BDTTG ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công.

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự công ích thụ lý số ….ngày….tháng….năm…
Về:[3] ……,giữa:
Cơ quan, tổ chức, cá nhân bị xâm phạm:[4].....
Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm:[5].....

Xét thấy việc uỷ thác kiểm tra, xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ là cần thiết cho việc giải quyết vụ việc dân sự công ích,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Uỷ thác cho [6]……tiến hành biện pháp kiểm tra, xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ:[7]……

2. Yêu cầu[6]…… thực hiện công việc được uỷ thác trong thời hạn ..... kể từ ngày nhận được quyết định này và thông báo kết quả bằng văn bản kèm theo các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được cho Viện kiểm sát nhân dân[2]……

Trường hợp không thực hiện được việc uỷ thác thì thông báo ngay bằng văn bản nêu rõ lý do không thực hiện được việc uỷ thác cho Viện kiểm sát nhân dân[2] … biết./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân được ủy thác;
- Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp ký thay, ký thừa lệnh;
- Lưu: HSVV.

VIỆN TRƯỞNG[8]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 18/DSCI:

(1) Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành quyết định. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định thì bỏ Mục (1).

(3) Ghi nội dung vụ việc dân sự công ích Viện kiểm sát đang giải quyết.

(4) Ghi tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị xâm phạm hoặc người đại diện hợp pháp của họ.

(5) Ghi tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm.

(6) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân được uỷ thác thu thập chứng cứ.

(7) Ghi cụ thể tên biện pháp thu thập chứng cứ và những công việc cụ thể khác.

(8) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

"KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG"

- Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ trưởng đơn vị nghiệp vụ ký thừa lệnh Viện trưởng thì ghi là:

"TL.VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ"

Trường hợp Phó Vụ trưởng đơn vị nghiệp vụ ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao ký thay Thủ trưởng đơn vị thì ghi là:

"TL.VIỆN TRƯỞNG
KT.VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ
PHÓ VỤ TRƯỞNG"

Mẫu số 19/DSCI
Ban hành kèm theo TTLT số 09/2025
ngày 03 tháng 11 năm 2025

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[1]
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[2]

Số: .../QĐ-VKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
YÊU CẦU CHẤM DỨT HÀNH VI VI PHẠM, ÁP DỤNG BIỆN PHÁP ĐỂ NGĂN CHẶN, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN...(2)...

Căn cứ Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công.;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-KTNN-TTCP-BCA-BTP-BTC-BCT-BXD-BYT-BNNMT-BVHTTDL-BDTTG ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công.

Xét: Vụ việc dân sự công ích được thụ lý số...ngày...tháng...năm..., thấy...[3]...là người (hoặc cơ quan, tổ chức) đang có hành vi xâm phạm [4].....của[5]....

QUYẾT ĐỊNH:

1. Yêu cầu[3].....
Chấm dứt hành vi [4].....
2. Yêu cầu[3].....
Áp dụng biện pháp ngăn chặn, khắc phục hậu quả.

3. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này,...(3) .....có văn bản trả lời về việc thực hiện yêu cầu của Viện kiểm sát.

Trường hợp...(3).....không thực hiện yêu cầu của Viện kiểm sát mà không có lý do chính đáng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý theo quy định của pháp luật.

(*Tài liệu gửi kèm*[6]).

Nơi nhận:
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm;
- Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp ký thay, ký thừa lệnh;
- Lưu: VT, HSKS.

VIỆN TRƯỞNG[7]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn Mẫu số 19/DSCI:

(1) Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành quyết định. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định thì bỏ Mục (1);

(3) Ghi rõ tên tuổi, địa chỉ cơ quan, tổ chức, cá nhân đang có hành vi vi phạm;

(4) Ghi rõ nội dung xâm phạm quyền gì của ai; xâm phạm lợi ích nhà nước, lợi ích công cộng nào;

(5) Ghi rõ họ tên, địa chỉ của người dễ bị tổn thương có quyền dân sự bị xâm phạm;

(6) Tài liệu liên quan đến hành vi vi phạm (nếu có) trong trường hợp không phải giữ bí mật thông tin;

(7) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

"KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG"

- Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ trưởng đơn vị nghiệp vụ ký thừa lệnh Viện trưởng thì ghi là:

"TL.VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ"

Trường hợp Phó Vụ trưởng đơn vị nghiệp vụ ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao ký thay Thủ trưởng đơn vị thì ghi là:

"TL.VIỆN TRƯỞNG
KT.VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ
PHÓ VỤ TRƯỞNG"

Mẫu số 20/DSCI
Ban hành kèm theo TTLT số 09/2025
ngày 03 tháng 11 năm 2025

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[1].....
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[2]....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số……/QĐ-VKS

……, ngày…tháng…năm…

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC KIỂM TRA, XÁC MINH

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[2]

Căn cứ Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-KTNN-TTCP-BCA-BTP-BTC-BCT-BXD-BYT-BNNMT-BVHTTDL-BDTTG ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công.

Nhận thấy,…(3)…..

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ việc kiểm tra, xác minh đối với vụ việc dân sự công ích…… đã được thụ lý số…ngày … tháng … năm …… về vụ việc[4]…… giữa:

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm
Tên:……..
Địa chỉ:……
Số điện thoại: ……(nếu có); số fax: ……(nếu có)
Địa chỉ thư điện tử: …….. (nếu có)
Cá nhân bị xâm phạm quyền dân sự hoặc người đại diện hợp pháp của họ (nếu có)
Tên:……..
Địa chỉ:……
Số điện thoại: ……(nếu có);
Địa chỉ thư điện tử : ……(nếu có)
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có)
Tên:……..
Địa chỉ:……..
Số điện thoại: ……(nếu có); số fax: ……(nếu có)

Địa chỉ thư điện tử: ..... (nếu có)

2. Quyết định đình chỉ việc kiểm tra, xác minh có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận:
- Cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan;
- Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp ký thay, ký thừa lệnh;
- Lưu: VT, HSKS.

VIỆN TRƯỞNG[5]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 20/DSCI:

(1) Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;

(2) Viện kiểm sát ban hành Quyết định. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định thì bỏ Mục (1);

(3) Nêu lý do đình chỉ kiểm tra, xác minh.

(4) Ghi nội dung vụ việc dân sự công ích; trường hợp xâm phạm lợi ích công thì nội dung thông tin bên dưới ghi phù hợp về cơ quan có trách nhiệm quản lý trực tiếp lĩnh vực đó;

(5) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

"KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG"

- Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ trưởng đơn vị nghiệp vụ ký thừa lệnh Viện trưởng thì ghi là:

"TL.VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ"

Trường hợp Phó Vụ trưởng đơn vị nghiệp vụ ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao ký thay Thủ trưởng đơn vị thì ghi là:

"TL.VIỆN TRƯỞNG
KT.VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ
PHÓ VỤ TRƯỞNG"

Mẫu số 21/DSCI
Ban hành kèm theo TTLT số 09/2025
ngày 03 tháng 11 năm 2025

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[1].....
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[2]....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số……./QĐ-VKS

……, ngày…tháng…năm 20…

QUYẾT ĐỊNH
CHẤM DỨT VIỆC KIỂM TRA, XÁC MINH

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[2]

Căn cứ Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-KTNN-TTCP-BCA-BTP-BTC-BCT-BXD-BYT-BNNMT-BVHTTDL-BDTTG ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công.

Nhận thấy,…(3).

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấm dứt việc kiểm tra, xác minh đối với vụ việc dân sự công ích đã được thụ lý số…ngày … tháng … năm …… về vụ việc[4]…..... giữa:

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm

Tên:……

Địa chỉ:……

Số điện thoại: ……(nếu có); số fax: ……(nếu có)

Địa chỉ thư điện tử: ……(nếu có)

Cá nhân bị xâm phạm quyền dân sự hoặc người đại diện hợp pháp của họ (nếu có)

Tên:……..

Địa chỉ:……

Số điện thoại: ……(nếu có);

Địa chỉ thư điện tử : ……(nếu có)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có)

Tên:.....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: .....(nếu có); số fax: .....(nếu có)

Địa chỉ thư điện tử: .....(nếu có)

2. Quyết định chấm dứt việc kiểm tra, xác minh có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận:
- Cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan;
- Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp ký thay, ký thừa lệnh;
- Lưu: VT, HSKS.

VIỆN TRƯỞNG[5]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 21/DSCI:

(1) Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;

(2) Viện kiểm sát ban hành Quyết định. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định thì bỏ Mục (1);

(3) Nêu lý do chấm dứt việc kiểm tra, xác minh;

(4) Ghi nội dung vụ việc dân sự công ích; trường hợp xâm phạm lợi ích công thì nội dung thông tin bên dưới ghi phù hợp về cơ quan có trách nhiệm quản lý trực tiếp lĩnh vực đó;

(5) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

"KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG"

- Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ trưởng đơn vị nghiệp vụ ký thừa lệnh Viện trưởng thì ghi là:

"TL.VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ"

Trường hợp Phó Vụ trưởng đơn vị nghiệp vụ ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao ký thay Thủ trưởng đơn vị thì ghi là:

"TL.VIỆN TRƯỞNG
KT.VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ
PHÓ VỤ TRƯỞNG"

Mẫu số 22/DSCI
Ban hành kèm theo TTLT số 09/2025
ngày 03 tháng 11 năm 2025

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[1].....
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[2]....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số……/QĐ-VKS

……, ngày…tháng…năm…

QUYẾT ĐỊNH
PHỤC HỒI VIỆC KIỂM TRA, XÁC MINH

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[2]

Căn cứ Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-KTNN-TTCP-BCA-BTP-BTC-BCT-BXD-BYT-BNNMT-BVHTTDL-BDTTG ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công.

Nhận thấy[3],…

QUYẾT ĐỊNH:

1. Phục hồi việc kiểm tra, xác minh đối với vụ việc dân sự công ích đã được thụ lý số....ngày … tháng … năm …… về vụ việc[4] …… giữa:

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm

Tên:……

Địa chỉ:……

Số điện thoại: ……(nếu có); số fax: ……(nếu có)

Địa chỉ thư điện tử: ……(nếu có)

Cá nhân bị xâm phạm quyền dân sự hoặc người đại diện hợp pháp của họ

Tên:……

Địa chỉ:……

Số điện thoại: ……(nếu có); số fax: ……(nếu có)

Địa chỉ thư điện tử : ……(nếu có)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có)

Tên:……

Địa chỉ:……

Số điện thoại: ……(nếu có); số fax: ……(nếu có)

Địa chỉ thư điện tử: ..…..... (nếu có)

2. Quyết định phục hồi việc kiểm tra, xác minh có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

3. Quyết định đình chỉ việc kiểm tra, xác minh số:...../QĐ-VKS ngày ….tháng …..năm…của….hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan;
- Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp ký thay, ký thừa lệnh;
- Lưu: VT, HSKS.

VIỆN TRƯỞNG[5]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 22/DSCI:

(1) Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;

(2) Viện kiểm sát ban hành Quyết định. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định thì bỏ Mục (1);

(3) Nêu lý do phục hồi việc kiểm tra, xác minh;

(4) Ghi nội dung vụ việc dân sự công ích;

(5) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

"KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG"

- Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ trưởng đơn vị nghiệp vụ ký thừa lệnh Viện trưởng thì ghi là:

"TL.VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ"

Trường hợp Phó Vụ trưởng đơn vị nghiệp vụ ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao ký thay Thủ trưởng đơn vị thì ghi là:

"TL.VIỆN TRƯỞNG
KT.VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ
PHÓ VỤ TRƯỞNG"

Mẫu số 23/DSCI
Ban hành kèm theo TTLT số 09/2025
ngày 03 tháng 11 năm 2025

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[1].....
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[2]....

Số...../TB -VKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày...tháng...năm...

THÔNG BÁO KHỞI KIỆN

Kính gửi[3]:.....

Địa chỉ:.....

Viện kiểm sát nhân dân[2].....đã thụ lý vụ việc dân sự công ích về[4] ..... Sau khi nghiên cứu, Viện kiểm sát nhân dân[2]..... xét thấy có sự việc xâm phạm quyền dân sự của chủ thể thuộc nhóm dễ bị tổn thương có thể khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ.

Viện kiểm sát nhân dân[2]..... thông báo cho .....(3)..... để khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của[5].....

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Thông báo này, đề nghị[3]..... trả lời bằng văn bản cho Viện kiểm sát nhân dân[2]..... biết./.

VIỆN TRƯỞNG [6]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp ký thay, ký thừa lệnh;
- Lưu: VT, HS.

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 23/DSCI:

** Biểu mẫu được áp dụng đối với trường hợp Viện kiểm sát thông báo cho chủ thể thuộc nhóm dễ bị tổn thương có quyền dân sự bị xâm phạm hoặc người đại diện hợp pháp của họ để họ tự thực hiện khởi kiện vụ án dân sự.*

(1) Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành Thông báo. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Thông báo thì bỏ mục (1);

(3) Ghi họ tên của chủ thể thuộc nhóm dễ bị tổn thương có quyền dân sự bị xâm phạm hoặc đại diện hợp pháp của họ (tùy theo độ tuổi, giới tính mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên);

(4) Ghi nội dung vụ việc dân sự công ích;

(5) Tùy từng trường hợp thông báo cho chính người dễ bị tổn thương có quyền dân sự bị xâm phạm hay người đại diện hợp pháp của họ mà ghi cho phù hợp;

(6) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

"KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG"

- Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ trưởng đơn vị nghiệp vụ ký thừa lệnh Viện trưởng thì ghi là:

"TL.VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ"

Trường hợp Phó Vụ trưởng đơn vị nghiệp vụ ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao ký thay Thủ trưởng đơn vị thì ghi là:

"TL.VIỆN TRƯỞNG
KT.VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ
PHÓ VỤ TRƯỞNG"

Mẫu số 24/DSCI
Ban hành kèm theo TTLT số 09/2025
ngày 03 tháng 11 năm 2025

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[1].....
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[2]....

Số...../KN -VKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày...tháng...năm...

KIẾN NGHỊ KHỞI KIỆN

Kính gửi[3]:.....

Căn cứ Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-KTNN-TTCP-BCA-BTP-BTC-BCT-BXD-BYT-BNNMT-BVHTTDL-BDTTG ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công.

Viện kiểm sát nhân dân[2]...đã thụ lý, giải quyết vụ việc dân sự công ích về việc.....xảy ra tại.....

Viện kiểm sát nhân dân[2]...đã ban hành Công văn số....ngày...tháng...năm... yêu cầu[4]... chấm dứt hành vi vi phạm, áp dụng biện pháp để ngăn chặn, khắc phục hậu quả.

Viện kiểm sát nhân dân[2]...đã ban hành Thông báo khởi kiện số....ngày...tháng...năm... cho[5].....,, kết quả là.....(*trường hợp vụ án dân sự công ích về xâm phạm quyền dân sự của chủ thể dễ bị tổn thương*).

Sau khi nghiên cứu vụ việc, Viện kiểm sát nhân dân[2]..... xác định:

.....(6).....

.....

Những vi phạm nêu trên đã xâm phạm đến quyền dân sự của chủ thể thuộc nhóm dễ bị tổn thương (hoặc lợi ích công) liên quan đến lĩnh vực mà Quý cơ quan/tổ chức được giao quản lý, phụ trách, Viện kiểm sát nhân dân[2]..... kiến nghị[3]..... xem xét khởi kiện vụ án dân sự để đảm bảo quyền, lợi ích hợp

pháp cho chủ thể thuộc nhóm dễ bị tổn thương (hoặc lợi ích công) theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được kiến nghị này,...(3).... trả lời bằng văn bản về việc thực hiện kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân[2].....,./.

VIỆN TRƯỞNG[7]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp ký thay, ký thừa lệnh;
- Lưu: VT, HS.

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 24/DSCI

** Biểu mẫu được áp dụng đối với trường hợp Viện kiểm sát kiến nghị cơ quan, tổ chức có quyền khởi kiện vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.*

(1) Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành kiến nghị. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành kiến nghị thì bỏ mục (1);

(3) Cơ quan, tổ chức được giao quản lý, phụ trách đối tượng, lĩnh vực bị xâm phạm;

(4) Nêu cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền dân sự. Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(5) Nêu họ tên của chủ thể thuộc nhóm dễ bị tổn thương có quyền dân sự bị xâm phạm;

(6) Nêu tóm tắt nội dung hành vi vi phạm xâm phạm đến quyền dân sự hoặc lợi ích công

(7) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

"KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG"

- Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ trưởng đơn vị nghiệp vụ ký thừa lệnh Viện trưởng thì ghi là:

"TL.VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ"

Trường hợp Phó Vụ trưởng đơn vị nghiệp vụ ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao ký thay Thủ trưởng đơn vị thì ghi là:

"TL.VIỆN TRƯỞNG
KT.VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ
PHÓ VỤ TRƯỞNG"

Mẫu số 25/DSCI
Ban hành kèm theo TTLT số 09/2025
ngày 03 tháng 11 năm 2025

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:… /(2)…	
v/v đề nghị hỗ trợ khởi kiện	*..., ngày ... tháng ... năm...*

Kính gửi: Viện kiểm sát nhân dân[3]……

Căn cứ Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-KTNN-TTCP-BCA-BTP-BTC-BCT-BXD-BYT-BNNMT-BVHTTDL-BDTTG ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công.

Qua xem xét Thông báo (Kiến nghị) số …..ngày...tháng...năm...của Viện kiểm sát nhân dân[3]..... về việc đề nghị khởi kiện vụ án dân sự[4] .....thấy:

Hành vi vi phạm [5]..... đã xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của chủ thể thuộc nhóm dễ bị tổn thương (hoặc lợi ích công) cần được bảo vệ, do vậy, để thuận lợi cho việc khởi kiện,...(6)...đề nghị Viện kiểm sát nhân dân[3] ..... hỗ trợ các việc sau:

.....(7).....

Lý do[8]:……

Rất mong nhận được sự hỗ trợ của Viện kiểm sát nhân dân[3] ..... để.....(6).....thực hiện việc khởi kiện bảo vệ [9] .....được hiệu quả.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

.....
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là cơ quan, tổ chức)
(10)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 25/DSCI: *Áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện khởi kiện theo thông báo khởi kiện, kiến nghị khởi kiện của Viện kiểm sát*

(1) Cơ quan, tổ chức quản lý ngành, lĩnh vực khởi kiện theo kiến nghị khởi kiện của Viện kiểm sát;

(2) Kí hiệu văn bản (chỉ áp dụng với cơ quan, tổ chức);

(3) Viện kiểm sát nhân dân đã thông báo, kiến nghị khởi kiện;

(4) Nội dung vụ án dân sự công ích;

(5) Nội dung vi phạm và cá nhân, tổ chức có hành vi xâm phạm;

(6) Cá nhân, cơ quan, tổ chức đề nghị hỗ trợ khởi kiện;

(7) Ghi cụ thể biện pháp cần được hỗ trợ (theo khoản 2 Điều 21 Thông tư liên tịch số 09/2025)

(8) Nêu rõ lý do cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện được biện pháp đó.

(9) Đối tượng, lĩnh vực được bảo vệ.

(10) Cá nhân, đại diện cơ quan, tổ chức ký. Nếu là cơ quan, tổ chức thì đóng dấu của cơ quan, tổ chức.

Mẫu số 26/DSCI
Ban hành kèm theo TTLT số 09/2025
ngày 03 tháng 11 năm 2025

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[1].....
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[2]....

Số:... /VKS
V/v trả lời đề nghị hỗ trợ khởi kiện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm...

Kính gửi[3]: .....

Địa chỉ: .....

Viện kiểm sát nhân dân[2].....nhận được Văn bản số... ngày...tháng... năm.... của[3].....về việc đề nghị hỗ trợ khởi kiện đối với vụ án[4]....., nội dung[5].....

Viện kiểm sát nhân dân[2] ..... có ý kiến như sau:

.....

.....(6).....

.....

Trên đây là ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân[2]..... về việc đề nghị hỗ trợ khởi kiện vụ[4]....., Viện kiểm sát nhân dân[2].....thông báo để .....(3)..... biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp ký thay, ký thừa lệnh;
- Lưu: HSVV.

VIỆN TRƯỞNG[7]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 26/DSCI:

(1) Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành văn bản. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành văn bản thì bỏ Mục (1);

(3) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân cần gửi. Nếu gửi cho cá nhân thì ghi rõ địa chỉ;

(4) Nêu khái quát nội dung vụ án dân sự công ích;

(5) Nêu tóm tắt nội dung đề nghị Viện kiểm sát hỗ trợ khởi kiện;

(6) Nội dung trả lời về hỗ trợ khởi kiện. Trường hợp Viện kiểm sát không hỗ trợ khởi kiện thì nêu rõ lý do;

(7) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

"KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG"

- Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ trưởng đơn vị nghiệp vụ ký thừa lệnh Viện trưởng thì ghi là:

"TL.VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ"

Trường hợp Phó Vụ trưởng đơn vị nghiệp vụ ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao ký thay Thủ trưởng đơn vị thì ghi là:

"TL.VIỆN TRƯỞNG
KT.VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ
PHÓ VỤ TRƯỞNG"

Mẫu số 27/DSCI
Ban hành kèm theo TTLT số 09/2025
ngày 03 tháng 11 năm 2025

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[1].....
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[2]....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-VKS

..., ngày ...tháng.....năm...

QUYẾT ĐỊNH
KHỞI KIỆN VỤ ÁN DÂN SỰ CÔNG ÍCH

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[2].....

Căn cứ Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-KTNN-TTCP-BCA-BTP-BTC-BCT-BXD-BYT-BNNMT-BVHTTDL-BDTTG ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công.

Xét thấy có đủ căn cứ để khởi kiện vụ án dân sự công ích.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Viện kiểm sát nhân dân [2]..... khởi kiện vụ án dân sự công ích về việc[3] "...." đối với:

Người bị khởi kiện[4].....
Địa chỉ .....
Số điện thoại: .....(nếu có); số fax: .....(nếu có)
Địa chỉ thư điện tử: ..... (nếu có)

Cá nhân có quyền, lợi ích được bảo vệ (nếu có)[5].....
Địa chỉ: .....
Số điện thoại: .....(nếu có); số fax: .....(nếu có)
Địa chỉ thư điện tử : .....(nếu có)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có)[6].....
Địa chỉ: .....
Số điện thoại: .....(nếu có); số fax: .....(nếu có)
Địa chỉ thư điện tử: ..... (nếu có)

Người làm chứng (nếu có)[7] .....
Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ……(nếu có); số fax: ……(nếu có)
Địa chỉ thư điện tử: ……..……..... (nếu có).

Điều 2. Nội dung khởi kiện[8]**:**

.....

Tài liệu, chứng cứ được kèm theo gồm có[9]:

1 .....

2 .....

(Các vấn đề khác mà Viện kiểm sát khởi kiện xét thấy cần thiết)[10] .....

Điều 3. Đề nghị Tòa án nhân dân[11]……thụ lý vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1 (bản sao);
- Tòa án nhân dân giải quyết vụ án;
- Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp ký thay;
- VKSND cấp trên (để báo cáo);
- Lưu: VT, HSKS

VIỆN TRƯỞNG[12]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 27/DSCI:

(1) Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành quyết định. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành quyết định thì bỏ Mục (1);

(3) Ghi tóm tắt nội dung vụ án dân sự công ích;

(4) Ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm;

(5) Ghi họ tên người dễ bị tổn thương có quyền dân sự bị xâm phạm;

(6) Ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (gồm cả cơ quan, tổ chức quản lý, phụ trách đối tượng, lĩnh vực được bảo vệ);

(7) Ghi họ tên người làm chứng;

(8) Ghi nội dung quy định tại các điểm đ và e khoản 2 Điều 14 của Nghị quyết số 205/2025/QH15;

(9) Ghi rõ tên các tài liệu, chứng cứ được gửi kèm theo quyết định khởi kiện;

(10) Ghi những thông tin Viện kiểm sát xét thấy cần thiết cho việc giải quyết vụ án;

(11) Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm;

(12) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

"KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG"

Mẫu số 28/DSCI
Ban hành kèm theo TTLT số 09/2025
ngày 03 tháng 11 năm 2025

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[1].....
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[2]....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../QĐ -VKS

....., ngày...tháng...năm...

QUYẾT ĐỊNH
PHÂN CÔNG VIỆN KIỂM SÁT KHỞI KIỆN VỤ ÁN DÂN SỰ CÔNG ÍCH

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN...(2)...

Căn cứ Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-KTNN-TTCP-BCA-BTP-BTC-BCT-BXD-BYT-BNNMT-BVHTTDL-BDTTG ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công Viện kiểm sát nhân dân[3]..... khởi kiện vụ án dân sự công ích [4] .....

Điều 2. Viện kiểm sát nhân dân[3]..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết vụ án;
- Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp ký thay;
- Lưu: VT, HSVV.

VIỆN TRƯỞNG[5]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 28/DSCI:

1) Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;

2) Viện kiểm sát ban hành quyết định. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định thì bỏ Mục (1);

(3) Viện kiểm sát nhân dân được phân công khởi kiện vụ án dân sự công ích;

(4) Ghi tóm tắt nội dung vụ án dân sự công ích;

(5) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

"KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG"

Mẫu số 29/DSCI
Ban hành kèm theo TTLT số 09/2025
ngày 03 tháng 11 năm 2025

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[1]
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: …/QĐ-VKS

……, ngày … tháng …… năm……

QUYẾT ĐỊNH
YÊU CẦU TOÀ ÁN ÁP DỤNG (THAY ĐỔI, HUỶ BỎ) BIỆN PHÁP KHẨN CẤP TẠM THỜI

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN…(2)…

Căn cứ Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công;

Căn cứ Bộ luật Tố tụng dân sự năm số 92/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Bộ luật số 45/2019/QH14, Luật số 59/2020/QH14, Luật số 13/2022/QH15, Luật số 19/2023/QH15, Luật số 34/2024/QH15, Luật số 46/2024/QH15 và Luật số 85/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-KTNN-TTCP-BCA-BTP-BTC-BCT-BXD-BYT-BNNMT-BVHTTDL-BDTTG ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công.

…..(3)……

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dân sự công ích[4]…liên quan đến việc áp dụng (thay đổi, huỷ bỏ) biện pháp khẩn cấp tạm thời;

Xét thấy việc áp dụng (thay đổi, huỷ bỏ) biện pháp khẩn cấp tạm thời[5] ..... là cần thiết để[6].....

QUYẾT ĐỊNH

1. Yêu cầu Toà án nhân dân[7].....áp dụng (thay đổi, huỷ bỏ) biện pháp khẩn cấp tạm thời[5].....quy định tại khoản.....Điều[8] ..... của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định này, Thẩm phán ban hành quyết định áp dụng (thay đổi, hủy bỏ) biện pháp khẩn cấp tạm thời; trường hợp không chấp nhận yêu cầu thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho Viện kiểm sát[2]..... biết.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân..(2)...;
- Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp ký thay, ký thừa lệnh;
- Lưu: VT, HSKS.

VIỆN TRƯỞNG[9]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 29/DSCI:

(1) Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành quyết định. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định thì bỏ Mục (1);

(3) Căn cứ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án (số, ngày, tháng, năm ban hành) trong trường hợp quyết định thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời;

(4) Nêu tóm tắt nội dung vụ việc dân sự công ích;

(5) Ghi tên biện pháp khẩn cấp tạm thời;

(6) Ghi lý do, mục đích của việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

(7) Toà án nhân dân áp dụng (thay đổi, huỷ bỏ) biện pháp khẩn cấp tạm thời;

(8) Biện pháp khẩn cấp tạm thời tương ứng với quy định nào của Bộ luật Tố tụng dân sự thì ghi rõ điều, khoản;

(9) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

"KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG"

Mẫu số 30/DSCI
Ban hành kèm theo TTLT số 09/2025
ngày 03 tháng 11 năm 2025

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[1].....
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[2]....

Số: .../QĐ-VKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
PHÂN CÔNG KIỂM SÁT VIÊN THAM GIA PHIÊN TÒA

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN...(2)...

Căn cứ Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công;

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 82/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-KTNN-TTCP-BCA-BTP-BTC-BCT-BXD-BYT-BNNMT-BVHTTDL-BDTTG ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công ông (bà)[3]:.....tham gia phiên tòa theo Thông báo thụ lý số...ngày...tháng...năm... của Tòa án nhân dân[4]...giải quyết vụ án dân sự công ích về[5] ... giữa các đương sự[6]:.....

Điều 2. Phân công ông (bà)[7]:.....tham gia phiên tòa xét xử vụ án dân sự công ích nêu trên với tư cách là Kiểm sát viên dự khuyết.

Điều 3. Kiểm sát viên có tên nêu tại Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Tòa án nhân dân giải quyết vụ án;
- Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp ký thay, ký thừa lệnh;
- Lưu: VT, HSVV.

VIỆN TRƯỞNG[8]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 30/DS:

(1) Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành Quyết định. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định thì bỏ Mục (1);

(3) (7) Ghi họ tên, chức danh tư pháp của Kiểm sát viên được phân công;

(4) Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết vụ án;

(5) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật của vụ án dân sự công ích;

(6) Ghi đầy đủ thông tin của đương sự trong vụ án.

(8) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

"KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG"

- Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ trưởng đơn vị nghiệp vụ ký thừa lệnh Viện trưởng thì ghi là:

"TL.VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ"

Mẫu số 31/DSCI
Ban hành kèm theo TTLT số
09/2025 ngày 03 tháng 11 năm 2025

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[1].....
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[2]....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: …/QĐ-VKS

……, ngày … tháng …… năm……

QUYẾT ĐỊNH
THAY ĐỔI KIỂM SÁT VIÊN THAM GIA PHIÊN TÒA

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN…(2)…

Căn cứ Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công;

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 82/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-KTNN-TTCP-BCA-BTP-BTC-BCT-BXD-BYT-BNNMT-BVHTTDL-BDTTG ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công.

Xét thấy[3]:……

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công ông (bà)[4]:.....thay thế ông (bà)[5]:…tham gia phiên tòa theo Thông báo thụ lý số…ngày…tháng…năm…của Tòa án nhân dân[6]……giải quyết vụ án dân sự công ích về[7]…giữa các đương sự:

……(8)……

Điều 2. Kiểm sát viên có tên nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Tòa án nhân dân giải quyết vụ án;
- Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp ký thay, ký thừa lệnh;
- Lưu: VT, HSVV.

VIỆN TRƯỞNG[9]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 31/DS:

(1) Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành Quyết định. Trường hợp Kiểm sát viên bị thay đổi là Viện trưởng Viện kiểm sát thì do Viện trưởng Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp quyết định. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định thì bỏ Mục (1);

(3) Ghi lý do thay đổi Kiểm sát viên tham gia phiên tòa;

(4) (5) Ghi họ tên, chức danh tư pháp của Kiểm sát viên;

(6) Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết vụ án;

(7) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật của vụ án dân sự công ích;

(8) Ghi đầy đủ thông tin của đương sự trong vụ án;

(9) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

"KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG"

- Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ trưởng đơn vị nghiệp vụ ký thừa lệnh Viện trưởng thì ghi là:

"TL.VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ"

Mẫu số 32/DSCI
Ban hành kèm theo TTLT số 09/2025
ngày 03 tháng 11 năm 2025

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[1].....
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[2]....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-VKS

..., ngày ...tháng.....năm...

QUYẾT ĐỊNH
THAY ĐỔI, RÚT (MỘT PHẦN, TOÀN BỘ) YÊU CẦU KHỞI KIỆN

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN[2].....

Căn cứ Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công;

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 82/2025/QH15;

Ngày...tháng...năm..., Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân[2]...đã ban hành Quyết định khởi kiện vụ án dân sự công ích số .../QĐ-VKS về việc[3] "....." đối với:

Người bị khởi kiện[4].....
Địa chỉ .....
Số điện thoại: .....(nếu có); số fax: .....(nếu có)
Địa chỉ thư điện tử: .....(nếu có)

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền, lợi ích được bảo vệ (nếu có)[5].....
Địa chỉ: .....
Số điện thoại: .....(nếu có); số fax: .....(nếu có)
Địa chỉ thư điện tử : .....(nếu có)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có)[6].....
Địa chỉ: .....
Số điện thoại: .....(nếu có); số fax: .....(nếu có)
Địa chỉ thư điện tử: ..... (nếu có)

Người làm chứng (nếu có)[7] .....
Địa chỉ: .....
Số điện thoại: .....(nếu có); số fax: .....(nếu có)
Địa chỉ thư điện tử: .....(nếu có).

Sau khi xem xét hồ sơ và các tài liệu, chứng cứ mới xác minh, thu thập được *(nếu có)*, Viện kiểm sát nhân dân[2].....xét thấy:

.....(8).....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Thay đổi, rút (một phần, toàn bộ) Quyết định khởi kiện vụ án dân sự công ích số…/QĐ-VKS ngày…tháng…năm…của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân[2]… về việc "...." *(Nếu thay đổi, rút một phần thì nêu rõ thay đổi, rút phần nào).*

2. Đề nghị Tòa án nhân dân[9]……đình chỉ giải quyết (một phần hoặc toàn bộ) yêu cầu khởi kiện đối với vụ án[3]……nêu trên./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân[9]……;
- VKSND cấp trên (để báo cáo);
- Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp ký thay, ký thừa lệnh;
- Các đương sự có liên quan;
- Lưu: VT, HSKS.

VIỆN TRƯỞNG[10]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 32/DSCI:

(1) Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành quyết định. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành quyết định thì bỏ Mục (1);

(3) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật của vụ án dân sự công ích;

(4) Ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm;

(5) Ghi họ tên người dễ bị tổn thương có quyền dân sự bị xâm phạm;

(6) Ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (gồm cả cơ quan, tổ chức quản lý, phụ trách đối tượng, lĩnh vực được bảo vệ);

(7) Ghi họ tên người làm chứng;

(8) Nêu lý do thay đổi, rút (một phần, toàn bộ) yêu cầu khởi kiện vụ án dân sự công ích;

(9) Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án;

(10) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

"KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG"